

PHÁP UYỂN CHÂU LÂM

QUYỂN 9

Thiên thứ 3: NHẬT NGUYỆT

Bộ thứ 5: XUẤT THAI

Gồm có 8 phần: Thuật ý, Nghinh hậu, Cảm thụ, Đản dựng, Chiêu phúc, Giáng tà, Đồng ứng, Giáo lượng.

Thứ nhất: PHẦN THUẬT Ý

Kính nghĩ:

Sau khi đức Phật Đỉnh Quang thọ ký, đặt hiệu Năng Nhân, phù hợp huyền cơ, nên ngài đã giáng hạ vào dòng họ Thích. Mầm mống bén rễ trước thờ có hình hài, linh tích tỏ rõ sau khi đã xuống thế. chiếu diệu Trời, người; nối tiếp muôn kiếp. Nguồn gốc căn cơ như thế, sâu xa tuyệt diệu biết bao! Vì vậy, mới sinh, đã đi bảy bước. Mặt đất chấn động sáu lần. Chư Thiên Ngũ Tịnh rải xuống mưa hoa, chín vị long thần vẩy nước tắm rửa. Điềm linh hiện đủ, dấu tốt phô đầy. Xét suốt trăm đời, chưa từng thấy có. Do đó, hoài thai chẳng giống Hoàng đế, Đường Nghiêu; giáng sinh khác hẳn Hạ Vũ, Thương Tiết. Đến như điềm mơ Hắc Đế đầu thai, chứng cơ đầy nhà ánh sáng, dù bảo là tốt, há dám sánh tày! Bên mình một trượng hào quang, giữa mày sợi bạc năm thước. Trước bụng sáng ngời chữ vạn, dưới chân xe Pháp hàng nghìn. Đại khái nói ra, có ba mươi hai tướng tốt. Không thể lấy mặt rồng mũi cọp, mày Nghiêu tám sắc, mắt Thuấn hai tròng, đem ra so sánh với sắc tướng tuyệt tác trang nghiêm của đức Phật, để bình phẩm mức độ cao thấp được.

Thứ hai: PHẦN NGHINH HẬU

Như kinh Phật-bản-hạnh nói: “Bấy giờ, Bồ-tát Thánh mẫu Ma-da phu nhân mang thai gần đầy mười tháng, sắp đến ngày sinh. Phụ thân của ngài là trưởng giả Thiện Giác sai người tâu với vua Tịnh Phạn rằng: “Theo như ta biết, con gái ta là Ma-da phu nhân mang thai bậc Thánh, uy đức quá lớn lao. Một mai bậc Thánh ra đời xong, con ta số ngắn,

chắc chắn sẽ chết sau đó chẳng bao lâu. Vì thế, ta muốn đón con ta về an dưỡng ở Lam-tỳ-ni để cha con được trọn vẹn vui vầy từng phụ tử. Xin đại vương đừng đem lòng cản trở, mở rộng tình thương cho con ta được về nhà sinh nở xong xuôi, ta sẽ đưa lại về cung. Vua Tịnh Phạn nghe sứ giả tấu mấy lời này, liền ban sắc chỉ cho các quan tu bổ con đường từ thành Ca-tỳ-la đến sông Đề-bà-đa, bày biện đủ loại cờ hoa, các thứ ca nhạc, kẻ hầu người hạ rất nhiều, không thể tính được, để đưa phu nhân về thăm nhà.”

Thứ ba: PHẦN CẢM THỤY

Như kinh Phật-bản-hạnh nói: “Thái tử ở trong thai của mẹ đủ mười tháng, đã đến thời kỳ giáng sinh. Khi ấy có ba mươi hai điềm lành hiện ra báo trước:

- 1- Cây cối sau vườn tự nhiên ra trái.
- 2- Trên mặt đất tự nhiên sinh ra hoa sen xanh lớn như vành xe.
- 3- Cây khô trên mặt đất đều trở hoa lá.
- 4- Các thiên thần kéo đến xe lớn trang hoàng bằng bảy loại châu báu.
- 5- Hai vạn kho báu dưới đất bỗng nhiên nổi lên.
- 6- Mùi thơm của các loại hương quý tỏa ra khắp gần xa.
- 7- Trong núi Tuyết xuất hiện năm trăm con sư tử trắng, kéo về đứng la liệt ở các cửa thành, nhưng không hung hăng phá phách.
- 8- Năm trăm voi con đứng la liệt trước cung điện.
- 9- Trời làm mưa móc nhỏ thơm tho khắp bốn phía.
- 10- Trong cung điện của nhà vua tự nhiên có suối nước, trăm món đồ ăn cung cấp cho những kẻ đói khát.
- 11- Ngọc nữ của long vương hiện ra nửa hình, đứng giữa không trung.
- 12- Hằng vạn ngọc nữ của chư Thiên cầm phát trần bằng lông công hiện ra trên tường thành trong cung.
- 13- Các ngọc nữ của chư Thiên mang hằng vạn bình vàng đựng đầy nước cam lộ, đứng giữ không trung.
- 14- Hằng vạn ngọc nữ của chư Thiên tay cầm hằng vạn bình vàng đựng đầy nước hoa, đi đứng giữa không trung.
- 15- Hằng vạn ngọc nữ của chư Thiên tay cầm cờ phướn, lọng quý, đứng hầu.
- 16- Các ngọc nữ của chư Thiên đứng la liệt giữa không trung, cùng nhau hòa tấu hằng trăm nghìn bản nhạc.

- 17- Bốn con sông lớn bỗng nhiên trong trẻo, ngừng chảy.
 18- Nhật cung, nguyệt cung tự nhiên đứng lại, không di chuyển.
 19- Sao Phí xuống châu, các sao khác cùng thấp tùng hộ vệ.
 20- Màn trướng to lớn tự nhiên che phủ khắp cung vua.
 21- Ngọc thần Minh Nguyệt treo ở cung điện, ánh sáng chan hòa.
 22- Đèn đuốc trong cung nhờ thế, không cần thắp lên.
 23- Áo, mền trong hòm rương được mắc lên đầy giá.
 24- Các chuỗi ngọc quý, tất cả các loại báu vật đều hiện ra.
 25- Các loại côn trùng độc dữ đều ẩn núp, chim chóc hiền lành bay lượn hát ca.
 26- Các địa ngục đều nghỉ ngơi, không thi hành những hình phạt độc ác.
 27- Mặt đất chấn động mạnh, các gò đồng đều được san bằng.
 28- Ngã tư đường lớn, ngõ hẻm đường con đều ngay ngắn, rải đầy hoa.
 29- Các hầm hố sâu đều được lấp bằng.
 30- Những kẻ chài lưới, thợ săn hung dữ bỗng nổi từ tâm.
 31- Những sản phụ trong nước đều sinh con trai. Trăm loại điếc đui, câm ngọng đều được lành lặn.
 32- Tất cả các thần thảo mộc hiện hình một nửa, cúi đầu hành lễ, đứng châu.

Trên đây là ba mươi hai điềm lành. Đương thời, khắp các bờ cõi Đông Tây, chẳng ai là không thấy kỳ lạ, tán thán, cho là chưa từng có.”

Thứ tư: PHẦN ĐẢN DỤNG

Như kinh Nhân-quả nói: “Bồ-tát ở trong thai sắp đầy mười tháng, tay chân thân mình và các tướng tốt đều có đủ. Phu nhân thấy nhớ, muốn vào vườn chơi. Nhà vua ra lệnh cho các thể nữ trong cung, hết thảy tám vạn bốn nghìn người, đi theo hầu hạ phu nhân Ma-da. Ra lệnh tuyển chọn thêm tám vạn bốn nghìn đồng nữ mang hương thơm hoa đẹp cùng vào vườn Lâm-tỳ-ni. Nhà vua lại ra lệnh cho các mệnh phụ của trăm quan đều thấp tùng theo. Bấy giờ, phu nhân lên xe quý, có các mệnh phụ và thể nữ trước sau dẫn đường đi vào trong vườn. Còn có bát bộ Thiên long cũng đều đi theo đầy chật khắp hư không. Vào ngày mồng tám tháng tư, khi mặt trời vừa lên, phu nhân thấy sau vườn có một cây cổ thụ tên là Vô Ưu, hoa đẹp hương thơm, cành lá sum sê, hết sức

tươi tốt, liền đưa tay phải vói lên, có ý muốn bẻ. Khi ấy, từ bên hông phải, Bồ-tát dần dần bước ra.”

Kinh Bồ-tát-xử-thai nói: “Phật bảo Di-lặc, nên nhớ rằng ông đã thọ ký, sau năm mươi sáu ức bảy nghìn vạn năm nữa, ở dưới gốc cây chúa này, sẽ thành bậc Vô thượng chánh đẳng giác. Ta sinh ra từ hông phải, Di-lặc ông lại sinh ra từ đỉnh đầu. Nếu ta thọ một trăm tuổi, Di-lặc ông sẽ thọ tám vạn bốn nghìn tuổi. Quốc độ của ta bằng đất, quốc độ của ông bằng vàng. Quốc độ của ta khổ, quốc độ của ông lại vui.”

Lại nữa, kinh Bồ-tát-bản-hạnh nói: “Bấy giờ, Bồ-tát thấy mẹ ngài đứng dưới đất, đưa tay vói bẻ cành cây. Từ trong bào thai, ngài giữ đúng chánh niệm, đứng lên trên bảo tọa. Những người mẹ của tất cả chúng sinh khác, khi sắp sinh con, thân thể đều đau đớn, chịu đựng khổ sở vô cùng. Luôn ngồi, luôn đứng, không thể nào yên. Riêng mẹ của ngài lại vui vẻ, thản nhiên, thân thể cảm thấy khoan khoái. Lúc ấy, phu nhân Ma-da đứng dưới đất, vói tay cầm cành cây Ba-la-xoa rồi lập tức sinh hạ Bồ-tát. Đây là sự kiện hy hữu của Bồ-tát, biểu hiện sau khi ngài thành Phật, không hề lao nhọc, có khả năng nhổ phăng tất cả mọi phiền não, chặt đứt tất cả mọi kết tập phiền não, giống như chặt đứt ngọn cây Đa-la, cuối cùng không thể mọc lại được. Pháp vô tướng, vô hình, vô tái sinh ấy chính là điềm lành vông sinh trước tiên của đức Như Lai. lại nữa, tất cả chúng sinh do nỗi khổ vì sinh ra hành hạ, dù ở trong bào thai, vẫn di chuyển khắp nơi. Bồ-tát không như thế, từ hông phải nhập vào, vẫn ở yên trong hông phải, không hề di chuyển. Lúc muốn sinh ra, lại từ hông phải sinh ra, không bị các nỗi khổ hành hạ. Đây là sự kiện hy hữu của Bồ-tát, biểu hiện sau khi đã thành Phật, trừ tận mọi tái sinh, tu hành Phạm hạnh, mãi mãi không còn sợ hãi, luôn luôn an vui, không còn đau khổ nữa. Lại nữa, khi Bồ-tát vừa từ thai mẹ, giữ đúng chánh niệm, theo hông phải hạ sinh, đã phóng hào quang to lớn chiếu diệu khắp nơi. Đây là sự kiện hy hữu của Bồ-tát, biểu hiện sau khi đã thành Phật, ngài xé tung màn lưới vô minh tăm tối, bừng phát ra ánh hào quang trong sáng của trí tuệ bao la. Lại nữa, khi Bồ-tát vừa từ hông phải sinh ra, thân thể của mẹ Bồ-tát vẫn bình an như trước, không hề biến đổi. Đây là sự kiện hy hữu của Bồ-tát, biểu hiện sau khi đã thành Phật, ngài sẽ thực hành Phạm hạnh không hề suy giảm, đầy đủ không thiếu sót. Lại nữa, khi Bồ-tát vừa từ thai mẹ sinh ra, không khổ không não, tự tại đứng lên. Tất cả mọi dơ uế đều không ô nhiễm, khác hẳn chúng sinh. Giống như báu vật lưu ly Như Ý, khi được bao bọc bên ngoài bằng áo lụa Ca-thy-la, cả hai đều không bị dính bẩn. Đây là sự kiện hy hữu của Bồ-tát, biểu

hiện khi đã thành Phật, ngài ở trong thế gian, trụ tại thế gian, là Pháp hy hữu của thế gian, nên mọi uế trọc của thế gian không gây ô nhiễm được. Lại nữa, khi Bồ-tát vừa từ thai mẹ sinh ra, Trời Đế-thích liền lấy áo lụa vi diệu của chư Thiên bọc lấy tay mình, rồi tiến lên phía trước bồng nâng Bồ-tát. Đây là sự kiện hy hữu của Bồ-tát, biểu hiện khi đã thành Phật, ngài là vị giáo chủ đầu tiên của thế giới Ta-bà. Thiên vương Đại-phạm đứng lên hàng đầu xin nghe thuyết pháp. Lại nữa, khi Bồ-tát vừa từ hông phải sinh ra, bốn vị đại Thiên vương bồng ẵm Bồ-tát, cùng hướng về trước mặt mẹ ngài mà nói rằng: “Hôm nay, phu nhân vĩ đại của thế gian rất đáng hoan hỷ. Phu nhân sinh được con Thánh như thế, chư Thiên còn vui mừng ca tụng, hưởng chi là người!” Đây là sự kiện hy hữu của Bồ-tát, biểu hiện sau khi đã thành Phật, sẽ có vô lượng Tứ chúng cùng đến bên ngài xin nghe thuyết pháp, vâng theo lời giáo huấn, không trái ý, phản bội. Lại nữa, sau khi Bồ-tát đã sinh ra, ngài liền đứng trên mặt đất, ngược nhìn vào hông phải của mẹ, nói lên lời này: “Từ nay về sau, thân này sẽ không bao giờ tái sinh vào hông phải, sẽ không bao giờ nhập vào bào thai của mẹ, sẽ không bao giờ an trụ trong ấy nữa. Đây chính là thân sau cùng của ta, vì ta sẽ thành Phật.” Đây là sự kiện hy hữu của Bồ-tát, biểu hiện sau khi đã thành Phật, miệng ngài sẽ nói lời này: “Trong kiếp này của ta, tất cả đều xong. Phạm hạnh đã lập, hạnh nguyện đã thành, không còn tái sinh.” Ấy chính là điềm lành vãng sinh của đức Như Lai.

Hơn nữa, kinh Niết-bàn nói: “Khi Bồ-tát mới giáng sinh, ngài đều đi bảy bước khắp mười phương. Bồ-tát Ma-ni, Bồ-tát Phú-na và các đại tướng quý thần đều cầm tràng phan, lọng quý rung động vô lượng vô biên thế giới. Sắc vàng rực rỡ tràn ngập hư không. Các long vương Nan-đà, Bạt-nan-đà dùng thần thông tắm rửa thân mình Bồ-tát. Chư thiên hiện hình nghinh đón lễ bái. Vị tiên A-tư-đà chấp tay cung kính. Tuổi thanh xuân dứt bỏ dục vọng dễ dàng như nhổ bỏ nước bọt. Không bị dục lạc thế gian mê hoặc. Khi xuất gia tu Đạo lại hâm mộ chốn tịch lặng. Để đả phá tà kiến, ngài đã trải qua sáu năm tu khổ hạnh. Hoàn toàn bình đẳng với chúng sinh, như một không khác. tâm thường nhập định, không hề tán loạn. Toàn thân chỉ thấy sắc tướng trang nghiêm. Mọi chỗ đi qua, gò đống đều bằng. Y phục cách thân bốn tấc, không chạm vào mình. Khi đi nhìn thẳng, không liếc hai bên. Các thứ hái ăn, không mọc lại nữa. ngay chỗ đứng ngồi, cỏ chẳng lung lay. Vì dạy chúng sinh, nên đi thuyết pháp, tâm chẳng kiêu căng.”

Thứ năm: PHẦN CHIÊU PHÚC

Như kinh Nhân-quả nói: “Khi thái tử sinh ra, dưới gốc cây Vô ưu cũng mọc lên bảy cành hoa sen bằng thất bảo, lớn như vành xe. Bồ-tát liền ngả lên hoa sen, không có người nâng đỡ, tự bước đi bảy bước (Kinh Đại-thiện-quyền nói, đi bảy bước là để ứng với Thất giác chi), đưa tay lên và nói như sư tử rống: “Trong tất cả Trời người, ta tôn quý nhất, hơn hết tất cả. Kể từ nay, vô lượng sinh tử đều chấm dứt.” Khi thái tử nói xong lời này, bốn Thiên vương liền lấy lụa Trời bọc mình thái tử, bông đặt trên khay quý. Trời Đế-thích cầm lọng quý, Trời Đại-phạm cầm phát trần trắng cùng đứng hầu hai bên. Các long vương Nan-đà và Ưu-ba-nan-đà từ giữa hư không, phun nước trong lành thành một vòi ấm, một vòi mát, tưới lên mình thái tử (Kinh Phổ-diệu nói, các Trời Đế-thích và Đại Phạm làm mưa bằng các loại hương thơm nổi tiếng. Chín long vương từ trên cao phun nước thơm tho xuống tắm rửa cho Bồ-tát. Kinh Thụy-ứng-bản-khởi nói, các Trời Đại Phạm và Đế-thích cùng xuống châu hầu. Bốn Thiên vương nâng mình Bồ-tát đặt trên khay vàng. Kinh Tu-hành-bản-khởi nói, hai anh em long vương làm mưa nước ấm xuống bên trái, nước lạnh xuống bên phải. Các Trời đế-thích và Đại Phạm lấy áo Trời bọc mình thái tử). Thân thái tử óng ánh sắc vàng, có ba mươi hai tướng tốt, phóng ra hào quang vĩ đại chiếu diệu khắp ba nghìn đại thiên thế giới. Nước Ca-duy-la-vệ nằm giữa ba nghìn mặt trời mặt trăng và một vạn hai nghìn quốc độ.”

Lại nữa, luận Trí-độ có câu hỏi rằng: “Tại sao đức Phật có sắc vàng?” Đáp: “Nếu sắt ở bên vàng thì không sáng. Nay đem vàng hiện tại sánh với vàng thời đức Phật còn tại thế thì không sáng bằng. Vàng thời đức Phật còn tại thế sánh với vàng của Diêm-phù-na thì không sáng bằng. Vàng của Diêm-phù-na sánh với cát vàng trong đường đi dưới biển lớn của Chuyển-luân-vương thì không sánh bằng. Cát vàng ấy sánh với Núi vàng thì không sánh bằng. Núi vàng sáng với vàng của núi Tu-di thì không sánh bằng. Vàng của núi Tu-di sánh với vàng ở chuỗi anh lạc của chư Thiên Tam thập tam thì không sánh bằng. Vàng ở chuỗi anh lạc của chư Thiên Tam thập tam sánh với vàng của Trời Diêm-ma thì không sánh bằng. Vàng của Trời Diêm-ma sánh với vàng của Trời Đâu-suất-đà thì không sánh bằng. Vàng của Trời Đâu-suất-đà sánh với vàng của Trời Hóa tự tại thì không sánh bằng. Vàng của Trời Hóa tự tại sánh với vàng của Trời Tha hóa tự tại thì không sánh bằng. Vàng của Trời Tha hóa tự tại sánh với vàng trên thân Bồ-tát thì không sánh bằng. Sắc tuyệt diệu này gọi là tướng sắc vàng.”

Lại nữa, kinh Thụy-ứng nói: “Khi thái tử vừa sinh ra, Thiên long bát bộ hiện hình giữa không trung, cử hành các loại nhạc Trời, ca hát ngợi khen, đốt hương rắc hoa, thả áo Trời và chuỗi anh lạc bay xuống tới bởi, nhiều không tính được. Dưới gốc cây Vô ưu còn sinh ra bốn giếng nước tám công đức. Tổng cộng có đến ba mươi bốn điềm lành, không thể nói rõ hết (đại khái giống ba mươi hai tướng tốt đã nói ở trên).

Thứ sáu: PHÂN HÀNG TÀ

Như kinh Thụy-ứng nói: Khi thái tử vừa sinh ra, nhà vua lập tức trang bị bốn đạo quân cùng trăm quan đi vào vườn. Thấy thái tử có những điềm lành như thế, nhà vua đâm ra nửa mừng nửa sợ, chấp tâu hành lễ các Thiên thần xong, bồng thái tử lên trước, đặt trên bành voi bằng thất bảo, rồi cùng quần thần, thể nữ trở về thành. Có các Thiên thần cử nhạc tháp tùng. Bấy giờ, nhà vua chưa biết tam bảo là gì, bèn đưa thái tử đến đền thờ Phạm Thiên. Thái tử vừa vào, Phạm Thiên lập tức hiện hình đứng lên khỏi bảo tọa, sụp lạy dưới chân và nói với nhà vua rằng: “Xin đại vương biết cho, nay thái tử là bậc chí tôn trong Trời người, tất cả Thiên thần đều kính lễ. Đại vương há chẳng biết điều này, tại sao còn đem ngài đến đây hành lễ? Vua Bạch Tịnh và quần thần cảm thán chuyện hy hữu này, liền đưa thái tử ra khỏi đền thờ Phạm Thiên, trở về hậu cung.”

Kinh Phổ-diệu nói: “Khi thái tử đến đền thờ Phạm Thiên, có nói bài kệ rằng:

*“Vừa sinh động Ba nghìn.
Thích, Phạm, Tu-luân, thân,
Nhật nguyệt, bốn Thiên vương
Đều đến cúi đầu lạy.
Có thần nào hơn ta,
Sao đem ta đến đó?
Hơn Trời, Trời của Trời.
Không Trời nào sánh được.
Tùy cơ xuống thế gian,
Điềm báo, người hân hoan.
Nghĩ lễ nhiều ngàn ấy,
Hơn Thánh, Trời của Trời.”*

Bấy giờ, các Trời Đế-thích, Phạm Thiên và bốn Thiên vương đều rời bảo tọa, chọn giờ cùng hiện xuống, cung kính quỳ mọp hành lễ dưới chân Bồ-tát. Trong không khí trang nghiêm lặng phất, hằng trăm nghìn

Thiên chúng đều cất cao tiếng ca tụng, hơi thở vui mừng chưa từng có. Trời đất rung chuyển, mưa hoa đủ loại bay đầy. Hàng trăm nghìn ca công tự nhiên cử nhạc. Chư Thiên xuất hiện nguyên hình, hành lễ dưới chân Bồ-tát rồi tiến lên phía trước và ca tụng rằng:

*“Tu-di sánh hạt cải,
Vượt xa hẳn Trời rồng.
Nhật nguyệt lay đến mệt,
Vì kính tuệ và đức.
Tam thiên đều quy y.
Hạt cải sánh Tu-di,
Vũng trâu sánh biển cả.
Chí tôn vượt nhật nguyệt.
Nếu kính bậc chí tôn,
Phước quả không tính xiết.
Tất cả, được an ổn,
Phước đức nhiều vô lượng.”*

Thứ bảy: PHÂN ĐỒNG ỨNG

Như kinh Thụy-ứng nói: “Lúc bấy giờ, những người thuộc dòng họ Thích, trong ngày ấy, cũng sinh được năm trăm con trai.” Kinh Tu-hành-bản-hạnh nói: “tám vạn bốn nghìn trưởng giả trong nước đều sinh được con trai. tám vạn bốn nghìn ngựa nái trong chuồng đều sinh ngựa non. Có điều rất kỳ lạ, tất cả đều toàn lông trắng, bờm đều đeo ngọc, nên được gọi là ngựa đặc biệt.” Lại nữa, kinh Thụy-ứng-bản-hạnh nói: “Người hầu tên Xa-nặc, ngựa cưới tên Kiên-trắc. Bấy giờ, trong chuồng của nhà vua, voi sinh voi trắng, ngựa sinh ngựa bạch, bò dê sinh bò con, dê con. Số lượng mỗi loài lên đến năm trăm con. Những đày tớ trong nhà các hoàng tử đều sinh được năm trăm đày tớ nhỏ. Bấy giờ, trong cung có năm trăm kho tàng lâu nay chôn giấu, bỗng nhiên hiện ra. Có đám thương gia theo đường biển đi tìm mua báu vật trở về, cùng đem ngọc quý dâng lên nhà vua. Thấy những điềm lành xuất hiện dồn dập như thế, nên nhà vua đặt tên cho thái tử là Tất-đạt. Khi ấy, tám hoàng tử khác đều sinh thái tử như vua Tịnh Phạn. Tất cả rất vui mừng, cùng nhau đặt tên thật đẹp.” Lại nữa, kinh Phật-bản-hạnh nói: “Nước Ca-duy-la-duyệt gồm có tám thành, tổng cộng có chín trăm vạn gia đình. Điều-đạt sinh ngày mồng bảy tháng tư. Đức Phật sinh ngày mồng tám tháng tư. Nan-đà, em ngài, sinh ngày mồng chín tháng tư. A-nan sinh ngày mồng mười tháng bốn. Điều-đạt cao một trượng năm thước bốn tấc. Đức Phật

cao một trượng sáu thước. Nan-đà cao một trượng năm thước bốn tấc. A-nan cao một trượng năm thước ba tấc. Các tôn nhân cao một trượng bốn thước. Những người khác ở trong nước đều cao một trượng ba thước. Ngoại thích của Bồ-tát ở cách thành tám trăm dặm, thuộc họ Cù-đàm, làm vua chư hầu cai trị một trăm vạn gia đình, gọi là vua một ức dân. Gia đình phu nhân của Bồ-tát thuộc họ Cù-đàm. Trưởng giả nhạc phụ tên là Thủy Quang. Nhạc mẫu tên là Nguyệt Nữ. Gia đình trưởng giả ở trong thành kế bên. Khi sinh con gái, trời sắp về chiều, ánh nắng chiếu nghiêng vào nhà, sáng rực lên, nên đặt tên là Cù-di (cô gái sáng). Cù-di là phu nhân thứ nhất của Bồ-tát. Phu nhân thứ hai của Bồ-tát họ La-vân, tên Na-duy-đàn. Phụ thân là trưởng giả Di-thí. Phu nhân thứ ba của Bồ-tát tên là Lộc Dã. Phụ thân là trưởng giả Thích. Vì Bồ-tát có ba phu nhân nên vua cha cho lập ra ba biệt điện. Mỗi biệt điện có hai vạn thể nữ. Tổng cộng có sáu vạn thể nữ. Bồ-tát sẽ làm Thánh vương chuyển luân nên mới có sáu vạn thể nữ như thế.”*

Thứ tám: PHẦN GIÁO LƯỢNG

Như luận Du-già nói: “Có bốn loại nhập thai: 1/ là chánh tri để nhập vào. Không chánh tri an trụ rồi sinh ra. 2/ là chánh tri nhập vào an trụ. Không chánh tri để sinh ra. 3/ là đều có thể chánh tri. 4/ là đều không chánh tri. Loại thứ nhất chỉ cho Chuyển luân vương. Loại thứ hai chỉ cho Độc giác. Loại thứ ba chỉ cho Bồ-tát. Loại thứ tư chỉ cho các chúng sinh khác.” Luận Thật-tính có bài kệ rằng:

*“Từ Trời xuống nhập thai,
Sinh ra nhờ cha mẹ.
Tại gia là trẻ con,
Học tập mọi kiến thức.
Nô đùa và đi chơi.
Xuất gia tu khổ hạnh,
Theo học các ngoại đạo.
Ràng phục các ma vương.
Thành Phật, chuyển pháp luân,
Chỉ Đạo nhập Niết-bàn.
Các chúng sinh bạc phước,
Làm sao gặp Như Lai!”*

Kinh Thụy-ứng nói: “Thái tử sinh vào đêm mồng tám tháng tư, vào lúc sao sáng.” Lại nữa, kinh Phật-sở-hạnh-tán nói: “Vào ngày mồng tám tháng ba, Bồ-tát từ hông phải sinh ra.” Kinh Quá-khứ hiện-tại nhân-

quả nói: “Vào ngày mồng tám tháng hai, phu nhân vào vườn Lâm-tỳ-ni, thấy hoa Vô ưu, vói tay mặt lên hái, Bồ-tát liền từ hông phải sinh ra.” Nay vì nhiều đời xa cách, người dịch lớp trước lớp sau. Nếu chỉ xem qua kinh điển, khó lòng biện luận đúng sai. Nếu chịu khảo cứu thêm sách vở thế gian, hình như cũng có chỗ đáng chú ý. Sách Xuân-thu nói: “Năm thứ bảy dưới đời Lỗ Trang Công, tức là năm thứ mười một dưới đời vua Trang Vương, vào ngày tân hơi tháng tư, hằng tinh không xuất hiện, có vân thạch như mưa.” Nếu kiểm chứng các kinh điển và sách vở thế gian ấy thì tháng tư là chín xác nhất.

Bộ thứ sáu: THỊ DƯỠNG

Gồm có ba phần: Thuật ý, Dưỡng dục, Thiện tướng.

Thứ nhất: PHẦN THUẬT Ý

Than ôi! Thần lực do tịch lặng tỏ thông; viên giác nhờ lắng trong soi sáng. Đại đao tuyệt diệt trong thân xác uế dơ; chân lý chấm dứt giữa cõi sinh diệt. Nếu bảo thức, hình đã tuyệt diệt, sao còn sinh hạ xuống cung vua? Sinh diệt đã chấm dứt, há đặt bày chở che nuôi dưỡng? Chẳng qua bậc đại Thánh giáng sinh, cũng chỉ tại lợi sinh hoằng pháp. Do cầu liền hiện, tối mấy cũng soi. Huyền cơ hóa độ muôn đường, diệu dụng thuyết pháp vô hạn. Hoặc mượn tọa Thiền ngộ Đạo, hoặc nhờ tuệ giác khai thông, hoặc hiện hài nhi nâng đỡ, hoặc hiện bú mớm dưỡng nuôi. Nhân duyên giác ngộ rất nhiều, không thể tóm lược làm một. Đây chính là khả năng dạy vật, phép thuật cứu thế vậy.

Thứ hai: PHẦN DƯỠNG DỤC

Theo kinh Phật-bản-hạnh nói: “Khi thái tử vừa sinh ra được bảy ngày, mẹ ngài liền qua đời. Trước đó, có bốc sư đoán số mạng của phu nhân Ma-da chỉ còn bảy ngày nữa, nên đến đó, phu nhân đã qua đời. Dù sao, vào thời ấy, thường có phép bói toán như thế. Tại sao thái tử vừa sinh ra được bảy ngày thì mẹ ngài lại đột ngột qua đời? Vì mẹ ngài thấy ngài sẽ xuất gia lúc còn nhỏ tuổi, lòng dạ tan nát nên phải qua đời. Hơn nữa, luận sư của phái Tát-bà-đa nói: “Mẹ thấy sinh con thân thể đoan trang hiếm có như thế, lòng vô cùng hoan hỷ, không kiềm chế nổi nên liền qua đời, sau đó, vãng sinh lên Trời Đạo-lợi.” Khi vua Tịnh Phạn thấy phu nhân đã qua đời, bèn triệu tập dòng họ Thích đến đông đủ và phán rằng: “Gia quyến các khanh đều là quốc thích. Nay thái tử mất mẹ vừa lúc chào đời. Gửi gắm bú mớm, ta biết giao phó cho ai dạy dỗ

nuôi dưỡng cho được sống còn? Ai biết thương yêu thái tử như chính con ruột?” Bấy giờ, có năm trăm người vợ mới cưới của dòng họ Thích lần lượt tâu rằng: “Thiếp có thể nuôi dưỡng. Thiếp có thể săn sóc.” Dòng họ Thích nói với đám vợ trẻ ấy rằng: “Tất cả các người đều còn quá trẻ trung, ham mê sắc dục. Không thể nuôi nấng đúng giờ, thương yêu đúng cách. Chỉ có quốc thích Ma-ha-ba-xà-ba-đề này là di ruột của thái tử, mới có thể nuôi dưỡng thái tử mà thôi.” Lúc đó, vua Tịnh Phạn bèn đem thái tử giao phó cho di ấy và phán rằng: “Lại đây, phu nhân! Hãy lo nuôi dưỡng, hãy lo che chở thái tử này đây cho chóng lớn khôn. Đúng giờ tắm rửa.” Nhà vua lại chọn lựa riêng ba mươi hai thể nữ phụ giúp vào việc nuôi dưỡng thái tử. Tám thể nữ lo bông ằm. Tám thể nữ lo tắm rửa. Tám thể nữ lo bú mớm. Tám thể nữ lo chơi đùa. Đến đây, Ma-ha-ba-xà-ba-đề tâu vua Tịnh Phạn rằng: “Xin kính tuân theo, không dám sai trái.”

Thứ ba: PHẦN THIÊN TRÚNG

Lại nữa, kinh Phật-bản-hạnh nói: “Từ khi thái tử chào đời đến nay, trong hoàng gia của vua Tịnh Phạn ngày ngày sinh sôi nhiều thêm các thứ tiền của, vàng bạc, châu báu, gia súc hai chân và bốn chân không thiếu chút gì. Nên có bài kệ rằng:

*“Ngũ cốc và tiền của,
Bạc vàng và y phục, Dù
sấm hay không sấm, Tự
nhiên đều đầy đủ.
Con thơ và mẹ hiền,
Sữa tươi đều phong phú.
Mẹ nào lỡ thiếu sữa,
Bỗng nhiên đều dư dả.”*

Bấy giờ, những điều thù oán trong lòng vua Tịnh Phạn bỗng nhiên đều được hóa giải bình thường và dần dần sinh ra tình cảm thân thương nhân hậu. Mưa gió thuận hòa, không có thiên tai và các xáo trộn quấy phá. Mùa màng trồng ít thu nhiều. Nhân dân sống theo vương pháp, làm đủ mọi chuyện bố thí tạo nên công đức. Không ai ngang ngạnh, tất cả đều rất hân hoan. Cảnh tượng giống ở trên Trời, không sai một nét. Ấy là nhờ vào uy đức của thái tử khiến mọi sự đều được thành tựu tốt lành, như bài kệ sau đây có nói:

*“Nhân dân nghe lời dạy,
Không tiếc, cũng không kiết.”*

*Ai nấy theo vương pháp.
Lòng từ không hiểu sát.
Đói khát đã được thoát,
Ăn uống đều no đủ.
Tất cả rất vui mừng,
Giống trên Trời hưởng lạc.”*

Lại nữa, kinh Phổ-diệu nói: “Khi Bồ-tát vừa sinh được bảy ngày, mẹ ngài liền mệnh chung, hưởng phước báo trên Trời Đao-lợi. Vừa lên Trời ấy, có năm vạn Phạm Thiên mang bình quý, hai vạn thê tử của các Phạm ma cầm dải lụa quý đứng hầu mẹ ngài.” Lại nữa, kinh Thụy-ứng-bản-khởi nói: “Bồ-tát đã biết phước đức của mẹ ngài, không nỡ để mẹ ngài hành lễ, nên khi biết mẹ ngài sắp mệnh chung, ngài liền ra đời.” Lại nữa, kinh Đại-thiện-quyền nói: “Khi Bồ-tát vừa sinh ra được bảy ngày, mẹ ngài liền mệnh chung, hưởng phước báo trên Trời. Chuyện ấy không phải là lỗi của ngài.” Lại nữa, kinh Nhân-quả nói: “Đì ruột của thái tử là Ma-ha-ba-xà-ba-đề nuôi dưỡng thái tử tận tình không khác mẹ ruột.”

Bộ thứ 7: CHIÊM TƯỚNG

Gồm có 8 phần: Thuật ý, Sắc chiêm, Trình cung, Hiện tướng, Nghiệp nhân, Đồng dị, Giáo lượng, Bách phúc.

Thứ nhất: PHẦN THUẬT Ý

Xét rằng: Bậc chí Thánh không kể địa phương, tùy nhân duyên ẩn hiện. Vận thần thông chiếu giám, đáp ứng tiếng kêu cầu. Tuy tịch lặng điềm nhiên, nhưng cảm thông vi diệu. Do đó, giáng thần từ Đâu-suất vương cung; thị hiện xuống Ca-tỳ-la-vệ. Nói nghiệp Chuyển luân gia thế; kế thừa Thánh đạo uy danh. Nước giữa Ba nghìn, khác xa Lạc ấp; hoàng triều tám vạn, vượt quá non Kê. Hoàng gia nổi tiếng đương thời, sử sách rành chép rõ. Dầu Lữ Vọng làm tướng giúp Văn Vương, đời bảo biết người, hoặc A-tư-đà trên núi Hương xem tướng đức bốn sư, cũng không thể ví ngang ngửa. Nếu đem so sánh phẩm chất hơn thua, sẽ thấy hai đường cao thấp khác hẳn.

Thứ hai: PHẦN SẮC CHIÊM

Như kinh Thụy-ứng nói: “Bấy giờ, vua Bạch Tịnh ra lệnh tìm năm trăm tướng sư thông thái đến xem tướng cho thái tử. Các tướng sư tâu rằng: “ Thái tử của nhà vua đây là thần nhân của thế gian, giống như vàng ròng, có đủ có tướng tốt hết sức trong sáng. Nếu xuất gia, sẽ thành

một bậc Nhất thiết chủng trí. Nếu ở thế gian, sẽ là một vị Thánh vương chuyển luân thống lãnh thiên hạ vào bậc nhất.” Họ lại tâu thêm: “Trên núi Hương, có một vị Phạm tiên tên A-tư-đà, chứng được đầu đủ năm phép thần thông, có khả năng giải đoán giúp nhà vua mọi điều nghi hoặc.” Nhà vua suy nghĩ, núi Hương đường sá xa xôi hiểm trở, người không lên tới, làm sao có thể mời về đây? Khi nhà vua vừa động niệm, tiên nhân A-tư-đà đã biết được, liền cưỡi hư không bay đến xem tướng giúp cho. Nhà vua thấy xong, vui mừng không nói nên lời, cùng phu nhân bồng thái tử bước ra, sửa soạn hành lễ. Tiên nhân xin nhà vua dừng lại: “Đây là bậc chí tôn trong tam giới, sao lại có thể bắt phải hành lễ ta?” Bấy giờ, tiên nhân đứng thẳng lên, chấp tay lạy dưới chân thái tử. Nhà vua và phu nhân liền bảo: “Xin nhờ ngài xem tướng thật kỹ cho thái tử.” Tiên nhân xem xong, bỗng đứng khóc lóc thảm thương, không thể nào nguôi. Nhà vua và phu nhân thấy thế, toàn thân run rẩy, vô cùng buồn rầu. Tâm thần chao đảo như sóng lớn nổi chiếc thuyền con, bèn hỏi rằng: “Con ta có điềm gì không tốt, đến nỗi phải khóc lóc như thế?” Tiên nhân đáp rằng: “Tướng mạo của thái tử cực tốt, không có gì xấu cả. Riêng ta chỉ ân hận nay đã sống đến một trăm hai mươi tuổi, nay mai sẽ chết, được sinh vào Trời Vô tướng, không kịp thấy đức Phật ra đời hành đạo, không được nghe lời ngài thuyết pháp, nên phải đau buồn. Nếu có người được đầy đủ ba mươi hai tướng tốt như thế, nhưng không trúng cách và lại không được tươi sáng, chắc chắn người ấy sẽ trở thành một Thánh vương Chuyển luân. Nay ta xem thái tử con của đại vương, các tướng tốt đều trúng cách và lại hết sức tươi sáng. Do đó, nhất định ngài sẽ thành Chánh giác.” Tiên nhân nói xong, liền xin từ biệt ra về.”

Lại nữa, kinh Phật-bản-hạnh nói: “Thưa đại vương, hôm nay ta tự thở than tuổi tác già nua, sức lực suy yếu, sợ không thể thấy được ngày ấy, mất điều lợi lớn lao. Thế nên, ta đâm ra đau thương buồn tủi. Thái tử hoàn toàn chẳng có điềm gì không tốt cả. Xin nói bài kệ cho đại vương:

*“Tự hận sao ta ngang trái quá,
Không gặp được lúc ngài đắc Đạo.
Sống phí một đời không nghe gì,
Há chẳng phải ta mất lợi lớn?
Nay ta tuổi già, trí chín chắn,
Cái chết sắp đến, chẳng còn xa.
Nghĩ đến cuối đời còn được gặp,*

*Vì thế, nửa mừng, nửa lo sợ,
Đại vương họ Thích đang hưng thịnh,
Sinh được thái tử rất phúc đức.
Tất cả khổ sở trên thế gian,
Ngài đều làm cho được an lạc.”*

Thứ ba: PHẦN TRÌNH CUNG

Theo kinh Phật-bản-hạnh nói: “Bấy giờ, phu nhân Ma-da bỗng hài nhi đến nơi xong, lấy tay ôm đầu hài nhi xoay về phía tiên nhân, như muốn đánh lễ dưới chân tiên nhân. Khi ấy, nhờ uy đức của mình, thân hình hài nhi tự xoay hai chân về phía tiên nhân. Thấy thế, vua Tịnh Phạn cùng đỡ tiếp để xoay đầu hài nhi kính đánh lễ tiên nhân. Nhờ uy đức của mình, hai chân hài nhi lại tự xoay về phía tiên nhân. Khi vua Tịnh Phạn lại xoay đầu hài nhi về phía tiên nhân, hai chân hài nhi vẫn tự xoay về phía tiên nhân như trước. Cứ thế đến ba lần. Từ xa, A-tư-đà đã trông thấy mọi chuyện. Khi ấy, hài nhi phóng hào quang chiếu diệu cả trời đất. Hài nhi uy nghi, đoan trang, khả ái, sắc óng ánh như vàng ròng. Đầu như tán quý, mũi thẳng và tròn, tay dài buông xuống. Các ngón tay, chân đều bằng nhau, không chút so le, trang nghiêm đầy đủ. A-tư-đà rời chỗ đứng lên, bạch với nhà vua: “Xin đại vương đừng bắt đầu của hài nhi phải đánh lễ ta. Tại sao? Vì đầu ấy không thể đánh lễ dưới chân ta được. Trái lại, ta phải đánh lễ dưới chân của đầu ấy.” Rồi tiên nhân lại cất tiếng lên rằng: “Hy hữu, hy hữu! Vĩ nhân đã ra đời! Ta từng nghe nói ở trên Trời, chính là hài nhi này. Thật đúng không sai.” Tiên nhân A-tư-đà liền sửa lại y phục, bày vai bên phải, quỳ chân phải xuống đất, giang hai tay bỗng lấy hài nhi đặt lên đỉnh đầu và đi về chỗ ngồi. Ngồi xuống xong, lại bỗng hài nhi đặt lên hai gối.”

Thứ tư: PHẦN HIỆN TƯỢNG

Như kinh Phật-bản-hạnh nói: “Bấy giờ, vua Tịnh Phạn lại hỏi tiên nhân: “Đại sư! Ý ta muốn bắt con ta luôn luôn ở bên ta thì phải làm sao? Vả lại, con ta còn nhỏ dại, ta không muốn phải xa ta.” A-tư-đà tâu lại rằng: “Thưa đại vương, thật tình ta không thể nói ra phương cách ngăn cản ấy được.” Vua Tịnh Phạn liền nói: “Đại sư hãy nghe đây! Dù sao ta cũng phải tìm đủ mọi cách khiến con ta, từ nay cho đến lúc trưởng thành, không thể xa rời ta một giây lát để xuất gia.” Tiên nhân A-tư-đà liền hỏi nhà vua: “Thưa đại vương, hôm nay vì lẽ gì, ngài lại nói ra lời này?” Lúc ấy, vua Tịnh Phạn bèn trả lời: “Xin tôn sư biết cho, tất cả các

tướng sư trong nước đều bảo với ta rằng, nếu hài nhi này ở lại thế gian thì sẽ làm một Thánh vương chuyển luân. Do đó, ta mới nói như thế.” A-tư-đà liền tâm rằng: “Xin đại vương biết cho, tất cả các tướng sư ấy đều nói dối cả. Tại sao? Vì tất cả các tướng tốt ấy không phải là tướng của Thánh vương chuyển luân. Hài nhi này có đến hằng trăm tướng tốt và tám mươi tướng đẹp phụ bên mình, độc đáo lạ lùng, rõ ràng tươi sáng. Tất cả đều hiện ra đầy đủ. Nhà vua hỏi tiên nhân: “Đại sư! Đâu là tám mươi tướng đẹp phụ bên mình hài nhi?” Bấy giờ A-tư-đà mới trình bày rõ ràng với nhà vua: “tám mươi loại tướng ấy là:*

- 1- Không thể thấy được đỉnh đầu.
- 2- Xương đầu rắn chắc.
- 3- Trán rộng, thẳng và vuông.
- 4- Mày cao và dài, giống như trăng mới nhú.
- 5- Mắt to và dài.
- 6- Mũi cao, tròn, thẳng và không thấy lỗ.
- 7- Tai dày, lớn, dài và có trái tai rủ xuống.
- 8- Thân thể trắng kiện như lực sĩ.
- 9- Thân thể không bị hủy hoại.
- 10- Đốt xương bền cứng.
- 11- Toàn thân xoay chuyển như voi chúa.
- 12- Thân có hào quang.
- 13- Thân thẳng đều.
- 14- Thường trẻ, không già.
- 15- Thân thường tươi mát.
- 16- Thân tự bảo vệ, không cần người khác.
- 17- Thân thể tròn trịa.
- 18- Trí thức đầy đủ.
- 19- Tác phong đầy đủ.
- 20- Uy đức đồn xa.
- 21- Không nhìn trộm người khác.
- 22- Đứng vững vàng, không lắt lay.
- 23- Khuôn mặt vừa vặn, không lớn, không dài.
- 24- Mặt rộng và bằng.
- 25- Mặt tròn như vầng trăng đầy.
- 26- Không có vẻ tiều tụy.
- 27- Đi đứng uy nghi như voi chúa.
- 28- Dáng dấp hiên ngang như sư tử chúa.
- 29- Bước chân khoan thai như thiên nga chúa.

- 30- Đầu tròn như quả Ma-đà-na.
- 31- Sắc thân sáng sữa, hòa nhã.
- 32- Lòng bàn chân đầy đặn.
- 33- Móng tay đỏ như lá đồng.
- 34- Dấu chân in xuống đất khi bước đi.
- 35- Chỉ trên ngón tay trang nghiêm.
- 36- Chỉ trên ngón tay rõ ràng, không lờ mờ.
- 37- Chỉ trên bàn tay thẳng và rõ.
- 38- Chỉ trên bàn tay dài.
- 39- Chỉ trên bàn tay không đứt đoạn.
- 40- Chân tay vừa ý.
- 41- Chân tay trắng hồng như búp sen.
- 42- Thắt khiếu có đầy đủ.
- 43- Không đi chậm lại đằng sau.
- 44- Không đi nhanh quá đằng trước.
- 45- Đi đứng ngay ngắn, yên ổn.
- 46- Rốn dày, sâu, giống như rấn quăn về bên phải.
- 47- Sắc tay xanh hồng như cổ chim công.
- 48- Sắc lông bóng sáng.
- 49- Lông trên mình mọc xoay về phía phải.
- 50- Miệng tỏa mùi thơm tuyệt diệu, lông cũng như thế.
- 51- Sắc môi hồng tươi như quả Tần-bà.
- 52- Môi thắm vừa phải.
- 53- Lưỡi mỏng.
- 54- Luôn luôn lạc quan.
- 55- Vui vẻ, hòa thuận nói chuyện với mọi người.
- 56- Ở đâu cũng nói lời tốt đẹp.
- 57- Nếu gặp người, nói ra trước.
- 58- Tiếng nói vừa phải, vui vẻ với người khác.
- 59- Chọn lời thích hợp thuyết pháp cho người.
- 60- Thuyết pháp không vấp vấp, nhầm lời.
- 61- Đối xử với chúng sinh bình đẳng như nhau.
- 62- Quan sát trước, hành động sau.
- 63- Phát ra một lời đáp lại nhiều người.
- 64- Thuyết pháp có đầu đuôi mạch lạc.
- 65- Không chúng sinh nào thấy được chỗ kín.
- 66- Người ngắm nhìn sắc tướng không biết chán.
- 67- Có đầy đủ mọi âm sắc.

- 68- Toát ra vẻ hiền từ.
- 69- Kẻ ngang ngạnh trông thấy đều thần phục.
- 70- Tiếng nói trong trẻo.
- 71- Thân hình không nghiêng ngửa.
- 72- Thân thể to lớn.
- 73- Thân thể cao ráo.
- 74- Thân không ô nhiễm.
- 75- Hào quang phát ra đầy mình, dài một trượng.
- 76- Hào quang chiếu sáng khi đi.
- 77- Thân thanh tịnh.
- 78- Hào quang tươi sáng như ánh ngọc trai xanh.
- 79- Chân tay no tròn.
- 80- Tay chân có chữ vạn.”

Theo kinh Phật-thuyết-bảo-nữ nói: “Liên đó, Bảo nữ hỏa đức Thế tôn: “Nay Như Lai có đủ ba mươi hai tướng tốt của bậc đại nhân. Không biết ngài đã làm công đức nào trong tiền kiếp, khiến cho các tướng ấy hiển hiện khắp trên thân như thế?” Phật bảo: “Trong tiền kiếp, ta đã tạo vô lượng công đức, gom góp lại mới có các tướng ấy hiện ra khắp trên thân. Nay ta đem kể sơ qua:

1- Như Lai có tướng “chân đứng vững vàng” của bậc đại nhân là do tiền kiếp đã kiên trì khuyến khích, giúp đỡ không sờn lòng và không che giấu công đức của người khác.

2- Như Lai có tướng “chân tay có bánh xe pháp” của bậc đại nhân là do tiền kiếp đã thực hành nhiều loại bố thí.

3- Như Lai có tướng “chỉ tay thường xuyên mịn, dài và đẹp” của bậc đại nhân là do tiền kiếp đã đặc biệt thuyết pháp cứu hộ chúng sinh thoát khỏi đau khổ.

4- Như Lai có tướng “chân tay sinh màng lưới bao bọc liền lạc” của bậc đại nhân là do tiền kiếp đã không phá hoại gia đình của kẻ khác.

5- Như Lai có tướng “chân tay mềm mại uyển chuyển” của bậc đại nhân là do tiền kiếp đã từng ban ơn bố thí các loài y phục mỏng nhẹ.

6- Như Lai có tướng “Bảy hợp đầy đặn” của bậc đại nhân là do tiền kiếp đã bố thí rộng rãi cho các kẻ khốn cùng.

7- Như Lai có tướng “đầu gối rất thẳng, không có đốt khớp hất đá như loài nai” của bậc đại nhân là do tiền kiếp đã thọ trì kinh điển không sai lầm.

8- Như Lai có tướng “chỗ kín giấu vào trong” của bậc đại nhân là do tiền kiếp đã giữ gìn cẩn thận bản thân, lìa xa sắc dục.

9- Như Lai có tướng “hai má đầy đặn như sư tử chúa” của bậc đại nhân là do tiền kiếp đã tu hành đầy đủ các nghiệp thanh tịnh.

10- Như Lai có tướng “chữ vạn hiện ra thường xuyên trước ngực” của bậc đại nhân là do tiền kiếp đã trừ bỏ các hành động ô trọc, không tốt đẹp.

11- Như Lai có tướng “thân thể tay chân hoàn toàn đầy đủ” của bậc đại nhân là do tiền kiếp đã bố thí lòng dũng cảm và biết an ủi người khác.

12- Như Lai có tướng “hai tay dài quá gối” của bậc đại nhân là do tiền kiếp đã ra tay giúp đỡ người khác khi có chuyện không may xảy ra.

13- Như Lai có tướng “thân thể toàn hảo không tí vết” của bậc đại nhân là do tiền kiếp phụng hành thập thiện không ngừng.

14- Như Lai có tướng “trí não sâu xa đầy đủ” của bậc đại nhân là do tiền kiếp đã bố thí nhiều loại thuốc men và săn sóc trị liệu cho người có bệnh.

15- Như Lai có tướng hiên ngang như sư tử chúa xuất hiện của bậc đại nhân là do tiền kiếp đã vun trồng đầy đủ các cội rễ đạo đức.

16- Như Lai có tướng “đầy đủ 40 cái răng trắng muốt” của bậc đại nhân là do tiền kiếp đã đối xử với chúng sinh hết sức nhân từ, tận tụy.

17- Như Lai có tướng “các răng không thưa thớt” của bậc đại nhân là do tiền kiếp đã can gián, hòa giải mọi tranh cãi của người khác.

18- Như Lai có tướng “nhiều răng cấm” của bậc đại nhân là do tiền kiếp đã đem những vật đẹp để yêu thích của mình bố thí cho người khác.

19- Như Lai có tướng “tóc và lông mày trong sáng đẹp đẽ” của bậc đại nhân là do tiền kiếp đã biết giữ gìn cẩn thận thân khẩu ý của mình.

20- Như Lai có tướng lưỡi rộng dài của bậc đại nhân là do tiền kiếp đã nói năng rất thành thật để phòng ngừa tội lỗi của khẩn nghiệp.

21- Như Lai có tướng “tinh tiến” của bậc đại nhân là do tiền kiếp đã đem vô lượng phước đức cúng dường cứu cánh Niết-bàn, đem từ tâm nhân ái đáp ứng nguyện vọng cầu xin được che chở của chúng sinh.

22- Như Lai có tướng “Phạm thanh trìu mến” của bậc đại nhân là do tiền kiếp đã nói năng ôn hòa, cẩn thận ngôn từ đối với chúng sinh, khiến cho vô lượng chúng sinh nghe lời đều được vui vẻ.

23- Như Lai có tướng “đồng tử màu xanh tía” của bậc đại nhân là do tiền kiếp đã xem xét chúng sinh bằng đôi mắt hiền hòa.

24- Như Lai có tướng “mắt như trăng mới nhú” của bậc đại nhân là do tiền kiếp đã không có tính thô bạo, lòng thương nhu mì.

25- Như Lai có tướng “lông bạc trong mày” của bậc đại nhân là do tiền kiếp đã ân cần ca tụng các đức hạnh của lối sống tịch lặng.

26- Như Lai có tướng “bướu thịt trên đầu” của bậc đại nhân là do tiền kiếp đã cung kính Thánh hiền, tôn trọng trưởng lão.

27- Như Lai có tướng “cơ thể mềm mại” của bậc đại nhân là do tiền kiếp đã đem lòng gom góp cất giữ các kinh điển.

28- Như Lai có tướng “thân hình óng ánh sắc vàng tía” của bậc đại nhân là do tiền kiếp đã bố thí rất nhiều giường nệm.

29- Như Lai có tướng “thân thể đều mọc lông” của bậc đại nhân là do tiền kiếp đã biết xa lìa chỗ tụ hội náo nhiệt.

30- Như Lai có tướng “đầu lông xoay về bên phải” của bậc đại nhân là do tiền kiếp đã tôn kính sư trưởng, nhận lời chỉ giáo của bạn tốt và cúi đầu xin nghe theo.

31- Như Lai có tướng “tóc trên đầu toàn màu xanh hoe” của bậc đại nhân là do tiền kiếp đã thương xót chúng sinh, không dùng dao gậy sát hại.

32- Như Lai có tướng “thân hình ngay ngắn cân đối, không cong queo” của bậc đại nhân là do tiền kiếp đã đem thân mình khuyên răn giáo hóa chúng sinh có chánh định.

33- Như Lai có tướng “xương sống như các móc sắt lớn rất uy lực, vọi vọi uy đức” của bậc đại nhân là do tiền kiếp đã xây đắp hình tượng, tu bổ chùa hư. Khuyên nhủ kẻ ly tán đoàn tụ lại, trấn an kẻ khiếp sợ có lòng dũng mãnh và hoà giải kẻ tranh kiện.

Bảo nữ! Nhà người nên biết, vào thời quá khứ, ta đã phụng hành vô lượng vô số điều đạo đức căn bản như thế, nên mới có thể thành tựu được ba mươi hai tướng tốt của bậc đại nhân.” *

Về tướng tốt thứ hai mươi hai, luận Tân-bà-sa nhận định rằng: “Tướng Phạm thanh của Như Lai, nghĩa là trong cổ của đức Phật có nhiều loại tốt đẹp lớn lao có khả năng phát thành các Phạm âm hòa nhã, vui vẻ như tiếng chim Yết-la-tần-ca. Lại có khả năng phát ra tiếng sấm động thâm trầm xa thẳm như tiếng trống của Đế-thích. Các âm thanh ấy có đủ tám công đức: 1/ Thâm trầm xa thẳm. 2/ Êm ái. 3/ Rõ ràng. 4/ Vui tai. 5/ là thấm nhập vào lòng. 6/ Sinh vui. 7/ Dễ hiểu. 8/ Không chán.” Luận Đại-trí-độ nói: “Tướng tốt Phạm thanh của Như Lai

cũng giống như năm loại âm thanh của Thiên vương Đại Phạm từ miệng phát ra: 1/ Rất thâm trầm như tiếng sấm. 2/ Trong trẻo vang dội đi xa, người nghe đều vui vẻ. 3/ là thấm nhập vào lòng sinh ra yêu kính. 4/ Dễ nghe dễ hiểu. 5/ là rất thích nghe, không chán. Các vị Bồ-tát cũng có năm loại âm thanh như thế từ miệng phát ra, giống như tiếng chim Ca-lăng-tần-già đáng yêu, giống như tiếng trống của chư Thiên thâm trầm, xa thẳm.”

Lại nữa, luận Tân-bà-sa có câu hỏi rằng: “Tướng nghĩa là gì? Đáp: “Tiêu biểu là tướng. Rất tốt đẹp là tướng. Điềm lành là tướng.” Hỏi: “Tại sao tướng của đại nhân chỉ có ba mươi hai loại? Liệu không thêm không bớt chăng?” Hiếp tôn giả trả lời rằng: “Nếu thêm lên hay bớt xuống thì chỉ sinh ra nghi ngờ và trái với quy cách của tướng. khi nói có ba mươi hai tướng thì thế gian đều chấp nhận. Vì đây là ý nghĩa tốt lành, không thể tăng giảm. Nếu có đủ ba mươi hai tướng trang sức trên thân của đức Phật thì đây là điều tốt đẹp nhất, không có gì sánh bằng ở giữa thế gian. Nếu giảm xuống thì sẽ thiếu sót. Nếu tăng lên thì sẽ tạp nhạp, đều không tốt đẹp. Như thế, chỉ có ba mươi hai tướng của đại nhân mà thôi.”

Lại nữa, Luận Trí-độ có câu hỏi rằng: “Về ba mươi hai tướng, trong ba nghiệp, do nghiệp nào tạo nên. Không phải do thân và khẩu nghiệp. Vì ý nghiệp lan lợi. Lại nữa, trong sáu thức, do ý thức tạo nên, không phải là do năm thức kia. Vì năm thức kia không có khả năng phân biệt.” Hỏi: “ba mươi hai tướng ấy được tạo thành trong bao lâu?” Đáp: “Chậm nhất là trong một trăm kiếp, nhanh nhất là trong chín mươi một kiếp. Bồ-tát Thích-ca-Mâu-ni tạo thành ba mươi hai tướng tốt trong chín mươi một kiếp tu hành. Như trong kinh nói: “Vào thời quá khứ xa xưa, có một đức Phật tên là Phất-sa. Bảy giờ, có hai vị Bồ-tát: một vị tên là Thích-ca-Mâu-ni, một vị tên là Di-lặc. Đức Phật Phất-sa muốn biết tâm của Bồ-tát Thích-ca-Mâu-ni đã thuần thực chưa, liền quan sát và biết rằng tâm của Bồ-tát này chưa thuần thực, trong tâm các đệ tử của Bồ-tát này đều thuần thực cả. Bồ-tát Di-lặc thì tâm đã thuần thực, nhưng tâm của các đệ tử vẫn chưa được thuần thực. Khi ấy, đức Phật suy nghĩ thế này: “Tâm của một người có thể cảm hóa dễ dàng nhanh chóng. Tâm của nhiều người rất khó sửa trị cấp tốc được.” Suy nghĩ xong rồi, đức Phật muốn làm cho Bồ-tát Thích-ca mau chóng thành Phật, liền lên núi Tuyết, vào trong động báu, nhập Hỏa Thiền định. Bảy giờ, Bồ-tát Thích-ca đang làm tiên nhân ngoại đạo, lên núi hái thuốc. Thấy đức Phật nhập định, phóng hào quang to lớn, sinh lòng hoan hỷ

kính tin, bèn nhón một chân đứng lên, chấp tay hướng về đức Phật ấy, dốc lòng quán tưởng suốt bảy ngày đêm, mắt không hề chớp. Bồ-tát làm một bài kệ ca tụng đức Phật ấy rằng:

*“Trên trời dưới thế không ai bằng đức Phật,
Các thế giới mười phương cũng không sánh kịp.
Ta đã thấy hết chúng sinh trong thế giới,*

Suốt bảy ngày đêm trôi qua, xem kỹ, mắt Bồ-tát vẫn không hề nhấp nháy. Ngài đã vượt qua chín kiếp và trong chín mươi một kiếp nữa, cuối cùng chứng được A-nậu-bồ-đề. Bồ-tát Thích-ca đã quý tâm hơn lời, nếu ngài đã dùng nhiều bài kệ để ca tụng đức Phật Phát-sa thì tâm của ngài có lẽ đã bị tán loạn. Thế nên, suốt bảy ngày đêm, ngài chỉ dùng một bài kệ duy nhất để ca tụng đức Phật ấy.” Hỏi: “Vì sao tâm của Bồ-tát Thích-ca không thuần thực mà tâm của đệ tử lại thuần thực? Tâm của Bồ-tát Di-lặc thuần thực mà tâm của đệ tử lại không thuần thực?” Đáp: “Vì tâm lợi tha của Bồ-tát Thích-ca nhiều mà tâm tự lợi ít. Tâm tự lợi của Bồ-tát Di-lặc nhiều mà tâm lợi tha ít.”

Thứ năm: PHÂN NGHIỆP NHÂN

Như kinh Đắc-vô-cấu-nữ nói: “Phật bảo, nếu Bồ-tát hoàn thành 4 pháp, sẽ được ba mươi hai tướng tốt. Là bốn pháp nào? 1/ Đem vàng rải lên Phật hoặc rải lên chùa. 2/ Thường đem dầu thơm xức lên tháp Phật. 3/ Bố thí đủ loại ca nhạc. 4/ Cùng gia quyến cúng dường các hòa thượng và A-xà-lê. Bấy giờ, đức Thế tôn bèn nói kệ rằng:

*“Đem vàng rải lên chùa,
Dầu thơm xức tháp Phật,
Bố thí hương hoa, nhạc,
Thành kính cúng dường tăng.
Làm bốn pháp như thế,
Sẽ được ba mươi hai tướng,
Đoan trang rất kỳ diệu,
Đầy đủ các công đức.”*

Nếu Bồ-tát hoàn thành bốn pháp, sẽ được tám mươi tướng đẹp phụ. Là bốn pháp nào? 1/ Đem đủ loại pháp phục đẹp để trang sức pháp tọa. 2/ Cúng dường tha nhân không mỗi một. 3/ Không gây náo động ở pháp đàn. 4/ Dạy dỗ chúng sinh tu hành Bồ-đề. Bấy giờ, đức Thế tôn bèn nói kệ rằng:

*“Pháp phục tô điểm pháp tọa,
Cúng dường người không mỗi một,*

*Dạy người tu đạo Bồ-đề,
Sẽ được tám mươi tướng đẹp.
Vì các Bồ-tát biết tu
Bốn loại công đức như thế,
Nên vào tất cả mọi lúc,
Được tám mươi tướng trang nghiêm.”*

Thứ sáu: PHẦN ĐỒNG DỊ

Như luận Tân-bà-sa có câu hỏi: “tám mươi tướng đẹp phụ nằm ở chỗ nào? Đáp: “Nằm giữa các tướng tốt, xoay chuyển theo các tướng tốt, trang sức thân Phật trở thành tốt đẹp vô cùng.” Hỏi: “Tướng tốt và tướng đẹp phụ không cản trở nhau chăng?” Đáp: “Không phải thế, tướng tốt và tướng đẹp phụ lại cùng phát huy cho nhau, như hoa trong rừng tô điểm cây cỏ thêm rực rỡ. Thân Phật cũng thế, hai loại tướng ấy cùng phát huy, tô điểm thêm vào, cũng như các loại châu báu trang sức chen lẫn giữa Núi vàng vậy.” Hỏi: “ba mươi hai tướng tốt của Bồ-tát và các tướng tốt của Chuyển luân vương có gì khác biệt chăng?” Đáp: “Bồ-tát có bốn sự kiện hơn hẳn: 1/ Rực rỡ hơn. 2/ Rõ ràng hơn. 3/ Đầy đủ hơn. 4/ Đúng chỗ hơn. Ngoài ra, còn có năm sự kiện hơn hẳn khác: 1/ Đúng chỗ hơn. 2/ Rất trang nghiêm. 3/ Dấu vết sâu hơn. 4/ Tùy thuận thắng trí. 5/ Tùy thuận ly nhiễm.”

Thứ bảy: PHẦN GIÁO LƯỢNG

Kinh Phật-a-tỳ-đàm nói: “Gom tất cả công đức của chúng sinh trong một nghìn hằng sa thế giới mới thành được một lỗ chân lông của Phật. Cứ thế, tạo thành công đức một lỗ chân lông của Phật. Gom tất cả công đức của các lỗ chân lông khắp trên mình Phật mới thành được một tướng đẹp phụ. Cứ thế, tạo thành công đức của tám mươi tướng đẹp phụ, tăng lên trăm lần, mới thành được một tướng tốt trên mình Phật. Cứ thế, tạo thành công đức của ba mươi hai tướng tốt, tăng lên nghìn lần, mới thành được một tướng tốt lông mày bạc trên trán của Phật. Gom công đức của một ngàn tướng tốt lông mày bạc, tăng lên trăm lần, mới thành được một tướng tốt bấu thịt trên đầu của Phật mà tất cả người Trời đều không thể thấy được. Cứ thế, gom tất cả vô lượng công đức thanh tịnh mới thành được thân của Phật. Thế nên, Phật xứng đáng là bậc chí tôn trong tất cả Trời người vậy.”

Thứ tám: PHẦN BÁCH PHÚC

Theo kinh Ưu-bà-tắc-giới nói: “Phật bảo, nếu Bồ-tát tu dưỡng mỗi một tướng tốt, sẽ được hằng trăm phước đức vây bọc giúp chung quanh. Nếu tu dưỡng năm mươi tướng tốt, sẽ được năm mươi tư tâm vây bọc đầy đủ giúp chung quanh. Như thế gọi là trăm loại phước đức. Thiện nam tử! Tất cả phước đức của thế gian không bằng công đức một lỗ chân lông của Như Lai. Tất cả công đức các lỗ chân lông của Như Lai không bằng công đức một tướng đẹp phụ. Gom góp công đức tám mươi tướng đẹp phụ không bằng một công đức một tướng tốt. Tất cả công đức các tướng tốt không bằng công đức của tướng lông mày bạc. Công đức của tướng lông mày bạc lại không bằng công đức của đỉnh tướng bửu thịt không thể thấy được. Thế nên, Như Lai đã thành tựu đầy đủ vô lượng công đức. ba mươi hai tướng tốt này chính là quả báo đại bi.”

Lại nữa, luận Tân-bà-sa có câu hỏi rằng: “Theo kệ kinh nói, mỗi một tướng tốt của đức Phật đều có hằng trăm phước đức điểm tô. Vây trăm phúc là gì?” Đáp: “Ở đây, trăm tư duy gọi là trăm phúc. Trăm tư duy là gì? Nghĩa là khi Bồ-tát tạo nghiệp tu dưỡng mạnh mẽ hoàn hảo một tướng tốt, trước tiên phải phát khởi năm mươi tư duy tu sửa bản thân cho trong sạch điều hòa. Kế đến, phát khởi một tư duy điều dắt tướng ấy. Sau đó lại phát khởi năm mươi tư duy làm cho thành tựu tướng ấy. Giống như người nông phu trước tiên sửa sang ruộng đất, kế đến gieo trồng. Sau đó, dùng phân bón nước nôi vun tưới. Tướng cũng thế, nếu được tu dưỡng mạnh mẽ hoàn hảo, sẽ được trăm phúc điểm tô. Cho đến nghiệp quả của đỉnh tướng bửu thịt không thể thấy được, lại cũng như thế. Do đó mới nói rằng mỗi một tướng tốt của đức Phật đều có trăm phúc điểm tô.”

Hỏi: “năm mươi tư duy là gì?” Đáp: “Trong Thập nghiệp đạo, mỗi nghiệp đạo đều có năm tư duy. Như nghiệp đạo ly sát có năm tư duy: 1/ Tư duy lìa sát. 2/ Tư duy khuyến khích dẫn dắt. 3/ Tư duy ca tụng. 4/ Tư duy tán thán. 5/ Tư duy hồi hướng. Nghĩa là do đem công đức hướng về cứu cánh Bồ-đề. Cho đến chánh kiến lại cũng như thế. Đấy gọi là năm mươi tư duy.”

Có người nói: “Trong Thập nghiệp đạo, mỗi nghiệp đạo đều phát khởi 5 bậc tư duy tốt đẹp: thấp, vừa, cao, cao hơn và cao nhất. Giống các lối Thiền định của ngoại đạo.” Có người nói: “Trong Thập nghiệp đạo, mỗi nghiệp đạo phát khởi năm tư duy: 1/ Thanh tịnh gia hành. 2/ Thanh tịnh căn bản. 3/ Thanh tịnh hậu khởi. 4/ Không tìm làm hại. 5/ Nghĩ đến nhiếp thụ.” Có người nói: “Nói theo một tướng của đức Phật, phát khởi năm mươi sát-na chưa từng nhiễm tư duy rồi liên tục chuyển hóa.”

Hỏi: “Trong trăm phúc này, mỗi một phúc lượng là gì?” Có người nói: “Nếu có thể thọ được nghiệp quả làm Chuyển luân vương thì ngự trị tự tại ở bốn Châu lớn để chuyển hóa. Đó là một phúc lượng.” Có người nói: “Nếu có thể thọ được nghiệp quả làm Đế-thích thì tự tại giữa hai Thiên chúng để chuyển hóa. Đó là một phúc lượng.” Có người nói: “Nếu có thể thọ được nghiệp quả làm Thiên vương ở Trời Tha hóa tự tại thì tự tại giữa tất cả Thiên chúng ở Dục giới để chuyển hóa. Đó là một phúc lượng.” Có người nói: “Nếu có thể thọ được nghiệp quả làm Thiên vương Đại Phạm thì tự tại ở cõi Sơ Thiên và Thiên chúng của Dục giới để chuyển hóa. Đó là một phúc lượng.” Có người nói: “Khi Thiên vương Đại Phạm là vua của thế giới Ta-bà đến cầu xin đức Phật thuyết pháp là một phúc lượng.” Hỏi: “Khi Thiên vương ấy đến cầu xin đức Phật đem công đức thuyết pháp thì Dục giới còn mang tính trung hòa, không bị che lấp, không thiện không ác, sao gọi là phúc lượng được?” Có người nói: “Khi sửa soạn đến cầu xin đức Phật thuyết pháp, Thiên vương ấy đang ở tại Phạm thế. Trước hết, suy nghĩ thế này: “Ta phải đến cầu xin đức Phật thuyết pháp để tạo lợi ích lớn lao cho các chúng sinh.” Bấy giờ, đã có thể gọi là phúc lượng của Thiên vương ấy rồi.” Điều này không hợp lý. Tại sao? Vì cho rằng khi chưa tạo nghiệp thì đã thành tựu phúc lượng ấy rồi, nên mới nói như thế. thật ra, khi Thiên vương ấy đến cầu xin đức Phật thuyết pháp xong, liền trở về Phạm cung. Sau đó, khi đức Phật thuyết pháp, địa thần loan báo trước tiên. Cứ thuyết pháp, âm thanh dội đến Phạm Cung. Phạm vương nghe xong, hoan hỷ mừng thầm, phát tâm thanh tịnh, kính xin tán thán. Bấy giờ, mới thực sự thành tựu được phước lượng ấy.” Có người nói: “Khi thế giới sắp thành, tất cả chúng sinh thọ được nghiệp lực mạnh mẽ của Đại thiên thế giới. Đó là một phúc lượng.” Có người nói: “Trừ các Bồ-tát gần đạ Phật đạ, tất cả các chúng sinh khác có khả năng thọ được nghiệp quả phú lạc, đó là một phúc lượng.” Có người nói: “Trong mỗi một phúc lượng ở đây, phải dùng thí dụ mới lộ rõ ý nghĩa. Thí dụ như tất cả chúng sinh đều bị mù loà. Nếu có một chúng sinh dùng phương tiện lớn lao khiến cho họ đều được mở mắt thấy đường thì phước đức của chúng sinh ấy là một phúc lượng. Lại nữa, giả thiết tất cả chúng sinh đều uống độc dược, mê man sắp chết. Nếu có một chúng sinh ra tay giải độc, khiến cho họ đều được tỉnh táo thì phước đức của chúng sinh ấy là một phúc lượng. Lại nữa, giả thiết tất cả chúng sinh đều bị bắt trói, sắp sửa mất mạng. Nếu có một chúng sinh ra tay giải thoát, khiến cho họ đều được sống còn thì phước đức của chúng sinh ấy sẽ là một phúc lượng. Lại nữa, giả thiết tất

cả chúng sinh đều phá giới phá kiến. Nếu có một chúng sinh ra tay đồng thời làm cho giới, kiến đều phục hồi đầy đủ thì phước đức của chúng sinh ấy cũng là một phúc lượng.” Bình luận rằng: “Những điều nói trên đều rất trong sáng và thích ứng, ca tụng phúc lượng của Bồ-tát, nhưng đều không đúng với sự thật. Ý nghĩa đúng nhất là khi Bồ-tát tạo nên mỗi một phước lượng thì sẽ vô lượng vô biên. Vì Bồ-tát đã tích tụ đầy đủ xong các pháp ba-la-mật suốt ba Đại kiếp vô số lượng, đã phát khởi hạnh nguyện hết sức lớn lao mà chỉ có đức Phật mới có khả năng biết được. Những chúng sinh khác không tài nào ước đoán nổi. Nói như thế, mỗi một phúc lượng lớn lao đều có đầy đủ trăm phúc điểm tô. Từ một tướng tốt cho đến ba mươi hai tướng tốt đều có đầy đủ trăm phúc điểm tô như thế cả. Nhờ có ba mươi hai tướng tốt đầy đủ trăm phúc và tám mươi tướng đẹp phụ điểm tô pháp thân, nên đức Phật thật xứng đáng là bậc chí tôn chí thắng khắp cả trên Trời dưới thế vậy.”*

*Phần Bách phúc mà tác giả rút từ luận Tân-bà-sa rất súc tích và uyên thâm. Chúng tôi đã cố gắng rất nhiều khi chuyển dịch sang Việt ngữ, nhưng còn vài chỗ chưa mấy rõ ràng và ít danh từ chuyên khoa khó giải thích trong bài dịch. Vì tác giả viết cho những người rành Phật học. Xin tham khảo thêm Phật Quang Đại Từ điển quyển 3 trang 2498, 2499 mục Bách phúc trang nghiêm.

Bộ thứ 8: DU HỌC

Gồm có 4 phần: Thuật ý, Triệu sự, Giác lực, Giáo lượng.

Thứ nhất: PHẦN THUẬT Ý

Trộm nghe:

Đức Nhất Thiết Chúng Trí, hiệu là Tất-đạt-đa, xuất hiện từ đầu ba Đại kiếp, độc tôn vào cuối trăm đời sau. Tóm trọn pháp giới để làm thành trí; thu hết vũ trụ để tạo nên hình. Bởi thế, hình hiện hữu khắp nơi, tâm vĩ đại vượt ngoài quy củ; trí tạo ra tất cả, mức hành động dứt khỏi nghĩ suy. Không thể đem chuyện nhân gian ước lượng, há được phép lấy nơi chốn luận bàn? Nếu muốn mở tung nhận thức cho đám ngu mê, c62n phải đề cao linh tích của bậc đại Thánh. Đôi khi ở trong hàng ngoại đạo, đôi khi mang lấy lối ấu thơ. Tùy cơ ứng hiện giữa đồng loại để dạy dỗ phạm phu, đi cạnh khác giới nhằm hóa độ muôn vật. Như thế mới xứng là vô thượng sĩ, gọi là Trời của Trời. Bởi do ngu trí lầu thông, Thánh phạm khó đoán. Đạo đức cao cả không thể nghĩ suy, công lao vĩ đại chẳng ai sánh nổi!

Thứ hai: PHẦN TRIỆU SƯ

Như kinh Phật-bản-hạnh nói: “Khi vua Tịnh Phạn biết thái tử con mình đã lên 8 tuổi (kinh Nhân-quả nói lên 7 tuổi), liền triệu tập tể tướng, quần thần đến và phán rằng: “ Các khanh nên biết, nay trong lãnh thổ của chúng ta, ai là người có tài năng giỏi nhất có thể làm thầy dạy dỗ cho thái tử?” Các quan tâu rằng: “Xin đại vương biết cho, nay có Tỳ-xa-bà-mật-đa-la rất tinh thông các bộ luận cao siêu nhất. Vị ại sư này có thể dạy dỗ thái tử được.” Nhà vua triệu đại sư đến và phán rằng: “Tôn giả đại sư có thể dạy cho thái tử của ta tất cả các môn khoa học và triết lý chăng?” Bấy giờ Mật-đa tâu rằng: “Thưa đại vương, thần xin tuân mệnh. Hôm nay, thần cảm thấy rất vui mừng.” Nhà vua bèn ra lệnh cho năm trăm đồng tử dòng họ Thích hộ vệ bốn bên. Ngoài ra, còn có vô số đồng nam đồng nữ theo hầu thái tử đến trường học.

Khi nhìn thấy thái tử từ xa, do uy đức của ngài, đại sư không thể dẫn nổi, phải đứng lên khỏi chỗ, quỳ mọp đảnh lễ dưới chân ngài. Hành lễ xong, đại sư đứng lên, nhìn quanh bốn phía và cảm thấy rất xấu hổ. Bấy giờ, từ giữa hư không, có một Thiên tử tên là Tịnh Diệu, cùng vô lượng vô biên Thiên chúng cao cấp nhất giáng hạ từ Thiên cung Đâu-suất để thường xuyên hộ trì thái tử. Thiên tử ẩn mình giữa hư không và nói kệ rằng:

*“Các khoa học thế gian
Và các môn triết lý,
Vị này đều biết rành
Và dạy được người khác.
Đó là vị giỏi nhất,
Vì thương xót chúng sinh,
Từ xưa đã thường đến.
Nay lại theo thầy học!
Tất cả trí xuất thế,
Chân lý và sức mạnh,
Nhân duyên sinh các pháp,
Sinh ra rồi diệt vong,
Nhất niệm biết tất cả.
Pháp hữu tướng, vô tướng,
Còn chúng biết được hết,
Huống chi là chữ nghĩa!”*

Khi Thiên tử nói xong bài kệ này, liền lấy hoa rải lên mình thái tử rồi trở về Thiên cung.

Bấy giờ, thái tử bắt đầu đi học. Ngài lấy loại trầm hương tốt nhất từ đầu bò thần làm bìa tập. Dùng toàn thất bảo trang trí chung quanh bìa và chọn các mùi hương tự nhiên và đặc biệt xúc lên sau bìa rồi mang đến chỗ của giáo thọ Tỳ-xa-mật-đa-la và nói rằng: “Tôn giả đại sư định dạy cho ta sách gì đây? Có sách của Phạm Thiên diễn giảng. Sách của đại tiên Khư-lô-sất-tra. Sách của tiên nhân Phú-sa-ca-la diễn giảng. Sách A-ca-la (về toán học). Sách Mộng-già-la (điềm lành). Sách Da-mị-ni (nước Đại Tần). Sách Ương-cù-lê. Sách Da-na-ni-ca (lạc đà). Sách Ta-già-la (nuôi bò cái). Sách Ba-la-bà-ni (cây lá). Sách Ba-lu-sa (lời rửa). Sách Phụ-dữ. Sách Tỳ-đa-trà. Sách Đà-tỳ-trà-quốc (Nam Thiên Trúc). Sách Chi-la-để (hình người). Sách Độ-kỳ-sai-na-bà-đa. Sách Tỳ-da-mị-xa-la (tạp loại). Sách A-đà-la-đa (vườn chim bên núi). Sách Tây-cù-da-ni. Sách Kha-sa. Sách Chi-na-quốc (Đại Đường). Sách Ma-na (khoa đầu vắn). Sách Mạt-trà-xoa-la. Sách Tỳ-đa-tất-để (thước). Sách Phú-số-ba (hoa). Sách Đề-bà (Trời). Sách Na-già (rồng). Sách Dạ-xoa. Sách Càn-thát-bà (thần âm nhạc). Sách A-tu-la. Sách Ca-lâu-la (chim Kim-sí). Sách Khẩn-na-la (Phi nhân). Sách Ma-hầu-la-già (rắn lớn). Sách Di-già-già-ca (tiếng thú). Sách Ca-ca-lâu-đa (tiếng chim). Sách Phù-ma-đề-bà (Địa cư Thiên). Sách An-đa-lê-xoa-đề-bà (Xử không Thiên). Sách Tước-đa-la-câu-lô (phía Bắc núi Tu-di). Sách Bô-lâu-bà-tỳ-đề-ha (phía Đông núi Tu-di). Sách Ô-sai-bà (đưa lên). Sách Nị-sai-bà (ném). Sách Ta-già-la. Sách Bạt-xà-la (kim cương). Sách Lê-già-ba-la-để-lê-già (đi lại). Sách Tỳ-khí-đa (quỷ ăn đồ thừa). Sách A-nậu-phù-đa (chưa từng có). Sách xa-ta-đa-la-bạt-đa. Sách Già-na-na-bạt-đa (cùng chuyển). Sách Ưu-sai-ba-bạt-đa. Sách Ni-sai-ba-bạt-đa. Sách Ba-đà-lê-khư (chân). Sách Tỳ-câu-đa-la-ba-đà-na-địa (câu từ 2 tầng lên). Sách Da-bà-đà-thâu-đa-la 9 tầng 10 câu trở lên). Sách Mạt-trà-bà-sẩn-ni (trung lưu). Sách Lê-sa-da-bà-đa-ba-xỉ-tỳ-đa (các khổ hạnh trên núi). Sách Đà-la-ni-tỳ-xoa-lê (xem đất). Sách Già-già-na-tỳ-lê-xoa-ni (xem hư không). Sách Tát-bồ-sa-địa-ni-sơn-đà (mục lục tất cả được thảo). Sách Sa-la-tăng-già-hà-ni (tổng lãm). Sách Tát-bà-lâu-đa (tất cả các loại âm thanh).” Nghĩa của sáu mươi bốn quyển sách này trong bảy văn có cho chú thích và có chỗ không, nhiều lời chú thích không rõ ràng lắm, nên không thể cho vào. Đáng tiếc là những từ điển chuyên môn ngày nay cũng ít thấy giải nghĩa. Chờ các người về sau tra cứu lại thôi.

Khi thái tử kể xong những tên sách này, lại hỏi giáo thọ Mật-đa-răng: “Trong tất cả sáu mươi bốn quyển sách này, không biết tôn giả

định dạy cho ta sách nào đây?” Bấy giờ, Đa-la nghe thái tử kể tên những sách ấy xong, trong lòng vui mừng thanh thản, giấu kín thẹn thùng, dẹp bỏ lòng kiêu căng ngã mạn, hưởng về thái tử và nói kệ rằng:

*“Hiếm thấy bậc trí tuệ thanh tịnh,
Tùy thuận các pháp ở thế gian.
Tự mình tinh thông mọi sách luận,
Lại chịu đến học hỏi cùng ta.
Tên những sách này ta chưa biết,
Ngài đã cầm tay đọc lâu lâu.
Là bậc chí tôn trong trời người,
Nay còn muốn tìm thầy học hỏi.”*

Thuật rằng:*

Than ôi! Nghĩa lý huyền diệu chẳng có âm thanh, nhờ ngôn ngữ để diễn tả ý tưởng; ngôn ngữ đa đoan không có dấu tích, mượn văn tự để ghi chép âm thanh. Thế nên, văn tự là phương tiện diễn tả ngôn ngữ; ngôn ngữ là phương tiện diễn tả nghĩa lý. Âm nghĩa phải thật xứng hợp, không thể thiên lệch quá độ. Do đó, công dụng của văn tự bao la đây vũ trụ.

Ngày xưa, có ba nhân vật chính tạo ra văn tự. Lớn nhất là Phạm Thiên, văn tự ấy viết về phía phải. Kế đến là Khư-lô, văn tự ấy viết về phía trái. Nhỏ nhất là Thương Hiệt, văn tự ấy viết xuống phía dưới. Phạm Thiên và Khư-lô đều ở bên Thiên Trúc. Sử thần Thương Hiệt của Hoàng Đế sống tại Trung Hoa. Phạm Thiên và Khư-lô bắt chước phép tắc của Trời Tinh Cư; Thương Hiệt mô phỏng văn vẽ dấu chân các loại chim chóc. Dấu văn tự và thư pháp thật sự khác xa nhau, nhưng mục đích diễn tả nghĩa lý vẫn chỉ là một.

Kính xét lời dạy của tiên hiền, có 64 bộ sách. Lưu truyền chốc lát, biến đổi chi ly. Quỷ rỗng 8 bộ, kiểu chữ trăm hình. Tự trung vẫn chấp nhận Phạm Thiên và Khư-lô là văn tự hoàn bị nhất trên thế giới. Vì vậy, các nước bên Thiên Trúc mới gọi là sách Trời và các nước ở Tây phương ghi chép kinh điển đều noi theo Phạm văn ấy. Tuy thế, trong 36 nước, thỉnh thoảng vẫn có chỗ khác biệt. Liệu cũng giống Trung Quốc có các biến thể triện lệ đó chăng?

Xét cổ thể của Thương Hiệt, thấy đã biến đổi qua các đời. Cổ thể chuyển thành trứ. Trứ đời thành triện. Triện đổi thành lệ. Quá trình biến đổi cũng rất nhiều. Đến như 8 thể sinh thêm thì có tiên, rồng, mây, cỏ. Hai mươi bốn lối viết thì có khải, thảo, châm, thù.* Tên gọi và thể loại tuy nhiều, nhưng công dụng lại càng ít ỏi. Như thế, theo định nghĩa

nguyên sơ, thư pháp có đầy đủ 6 lối. Trong đó, hợp thời và nhanh chóng nhất là lối triện. Qua đây, nguồn gốc của thư pháp Trung Quốc và Ấn Độ có thể biết được sơ lược.”

Lại nữa, kinh Phật-bản-hạnh nói: “Bấy giờ, vua Tịnh Phạn lại triệu tập quần thần, phán rằng: “Ở đâu có thầy giỏi võ thuật nhất có thể dạy cho thái tử của ta?” Các quan tâu rằng: “Tại đây có người họ Thích tên Thiện Giác và con của ông ấy tên là Sà-n-đê-đê-bà (Nhẫn Thiên) có thể dạy cho thái tử võ nghệ và binh pháp. Hai cha con bọn họ biết tất cả hai mươi chín môn kỹ thuật tài giỏi và điều luyện nhất.” Nhẫn Thiên được triệu đến, tâu với nhà vua rằng: “Thần có thể dạy dỗ thái tử.” Vì thái tử ham thích đi chơi, nhà vua lập ra một vườn lớn tên là Càn Cù để thái tử vào ngao du hay sai xoa bóp. Lúc ấy, năm trăm đình thần thuộc dòng họ Thích đều ra tay lo liệu cho con của họ. Tất cả những tác phẩm cổ điển đem dạy cho thái tử cũng đều được dạy cho con họ học. Lại nữa, người đời chồng chất thặng ngày học tập, đôi khi cũng không thành tựu được. Thái tử và các đồng tử họ Thích chỉ mất bốn năm học tập, tất cả đều đã hoàn thành, thông suốt mọi thứ, thanh thản vô ngại. Nhẫn Thiên thấy thế, làm bài kệ cho thái tử rằng:

*“Ngài vào tuổi niên thiếu,
Đến trường vui học tập.
Không mất nhiều công sức,
Nháy mắt hiểu ra ngay.
Học trong thời gian ngắn,
Hơn người học rất lâu.
Tuyệt học thu hoạch được,
Kết quả vượt xa người.”*

Bấy giờ, thái tử sinh trưởng giữa chốn vương cung. Khi còn nhỏ bé, rong chơi chưa học. Khi lên tám tuổi, chắt vấn giáo thụ, rồi đến học đường theo học bên cạnh hai tôn giả Mật-đa và Nhẫn Thiên. Đọc những sách triết lý và tất cả các kỹ thuật binh pháp khác. Trải qua bốn năm, đến khi lên mười hai tuổi đã tinh thông các môn học thuật. Sau đó, tùy thuận thế gian, cho vui mắt thích tai, có lần thái tử đã đến vườn Càn Cù dạo chơi bắn đùa. Những đồng tử họ Thích cũng đều vui chơi ở vườn mình. Khi ấy, có bầy nhạn bay thành hàng giữa không trung. Đồng tử Đê-bà-đạt-đa giương cung lên bắn, trúng được một con. Con nhạn bị bắn phải, mang lấy mũi tên rơi vào vườn của thái tử. Thấy thế, thái tử đưa hai tay nâng nhẹ lên, ngồi xếp bằng và đặt nó lên đùi rồi lấy tay trái lẹ làng giữ lại. Tay phải rút tên và dùng sử mật băng bó dùm vết

thương. Đề-bà sai người sang nói với thái tử rằng: “Ta bắn trúng một con nhạn, rơi vào vườn của thái tử, xin thái tử mau mau giao trả, không được giữ lại.” Thái tử bảo người ấy rằng: “Nếu con nhạn chết, ta sẽ trả lại cho người. Nếu nhạn còn sống, không thể trả được!” Nghe xong, Đề-bà-đạt-đa lại sai người ấy sang nói với thái tử: “Dù sống hay chết, đều phải trả lại. Chính tay ta đã bắn trúng trước. Tại sao liêu lĩnh giữ lại?” Thái tử đáp rằng: “Ta đã bắt được con nhạn này trước, nên phải như thế. vả lại, từ khi ta phát tâm Bồ-đề đến nay, ta đều phải giữ gìn tất cả mọi chúng sinh. Huống gì con nhạn nhỏ bé này lại không thuộc về ta chăng?” Vì chuyện này, hai bên liền nổi lên tranh giành, phải tụ họp các trưởng lão họ Thích khôn ngoan nhờ phân xử. Bấy giờ, có vị Trời Tịnh Cư biến thành một trưởng lão già cả chen vào đám đông, nói lên rằng: “Người nào có công chăm sóc nhạn thì được giữ lại. Người nào bắn trúng thì phải thả ra.” Các vị trưởng lão họ Thích đều khen phải, liền nói lớn lên rằng: “Phải đấy, phải đấy. Nên theo lời của vị nhân đức này.” Đây là nhân duyên cấu kết thù oán đầu tiên giữa đồng tử Đề-bà-đạt-đa và thái tử.”

Thứ ba: PHẦN GIÁC LỰC

Như kinh Nhân-quả nói: “Khi lên mười tuổi, thái tử đấu sức với anh em, nên cùng hàng vạn thân thích sửa soạn ra khỏi thành. Bấy giờ, có một con voi lớn đứng chặn trước cửa thành. Không ai dám xông lên. Đề-bà-đạt-đa vung tay đánh mạnh vào đầu, voi liền nhào xuống đất. Nan-đà lấy ngón chân gạt văng ra bên đường. Thái tử giơ tay xách voi lên, liệng ra khỏi thành, rồi lấy tay hứng lấy, không cho bị thương. Nhờ thế, voi được sống lại. Mọi người hoan hô chưa từng có, cảm thấy hết sức lạ lùng. Từ bốn phương xa xôi, hằng trăm nghìn vạn ức cùng kéo đến xem. Trong vườn đặt bảy lớp trống vàng, trống bạc, trống thau, trống đồng, trống sắt. Mỗi thứ đều có bảy cái. Đề-bà-đạt-đa ra tay bắn trước, xuyên thủng ba trống vàng. Kế tiếp, Nan-đà cũng bắn xuyên ba cái. Thái tử che cung yếu, sai chọn một cây cung tốt của tổ vương cất trong kho, không ai giương nổi. Thái tử đang ngồi, lấy tay gảy dây cung. Tiếng ngân nghe vang dội khắp trong thành. Hằng trăm vạn người xem và các thiên tử giữa hư không đều cất tiếng ca tụng. Thái tử giương cung bắn ra một phát. Mũi tên xuyên qua tất cả bảy lớp trống, ăn xuống đất, nước vọt lên thành suối, rồi lại xuyên qua núi Đại Thiết vi.”

Lại nữa, kinh Phật-bản-hạnh nói: “Bấy giờ, Chúa Trời Đế-thích cầm mũi tên do thái tử bắn ra, bay về Trời Tam thập tam. Xong xuôi,

đặt ra lễ tên trong Trời ấy để kỷ niệm. Thường chọn ngày lành, tụ tập chư Thiên, đem các loại hương hoa cúng dường mũi tên ấy. Đến nay, chư Thiên còn giữ ngày lễ kỷ niệm mũi tên ấy. Lại nữa, thái tử cầm tên bắn ra một phát, xuyên thủng bảy con heo sắt, rồi ăn xuống suốt vàng. Chỗ đất do tên ăn xuống, biến thành một miệng giếng. Đến nay, mọi người thường gọi là Giếng tên. Lại nữa, thái tử cùng anh em họ Thích đánh nhau. Tất cả đều té nhào xuống đất nhưng không bị thương. Anh em họ Thích cùng nhau xúm lại đánh thái tử. Thái tử vung tay húc vào. Tất cả đều ngã vật xuống. Bấy giờ, bọn họ Thích và quần chúng đi xem đều cả thấy lạ lùng. Từ giữa hư không, vô lượng Thiên chúng cùng lên tiếng nói kệ rằng:

*“Tất cả những lực sĩ hùng mạnh
Trong các thế giới khắp mười phương
Đều có sức lực như Điều-đạt,
Không bằng cọng lông của thái tử.
Thánh nhân uy đức sức vô biên,
Vừa lấy tay đụng đã té nhào.
Thánh nhân thần lực rất lớn lao,
Bọn người sao dám cùng ngài đấu?
Như núi Tu-di từng sừng kia,
Thiết vi lớn nhỏ rất kiên cố
Và các ngọn núi khắp mười phương,
Vừa đụng một cái, nát thành bụi!
Kim cương châu cứng như thép nguội,
Cho đến các loại châu báu khác,
Thần lực Thánh nhân bóp nát tan.
Huống gì đánh bọn ít sức ấy!”*

Khi chư Thiên nói xong bài kệ này, liền lấy đủ loại hoa Trời rải lên mình thái tử và rải mình giữa hư không, không chịu xuất hiện. Bấy giờ, vua Tịnh Phạn biết được thái tử của ngài có tài năng xuất chúng, thắng hết tất cả mọi người. Tận mắt chứng kiến, nhà vua vô cùng hớn hở vui mừng, ra lệnh trang sức chuỗi anh lạc cho con voi trắng để thái tử cưỡi vào thành. Khi con voi trắng vừa ra cửa thành, gặp Đê-bà từ ngoài đi vào. Thấy vậy, liền chận hỏi: “Voi này dành cho ai? Dắt đi đâu?” Nài voi trả lời: “Dắt ra khỏi thành để thái tử Tất-đạt-đa cưỡi về đại nội.” Vì ganh tị, Đê-bà-đạt-đa vương tay trái chụp lấy vòi voi, tay phải thộp lấy trán, lật nhào xuống đất, xoay vòng ba lượt. Voi liền chết mất. Xác voi nằm ngổn cửa thành. Mọi người qua lại không thông thương. đường sá

ùn tắc, không thể đi lại được. Đồng tử Nan-đà bước đến, hỏi rõ cơ sự, liền lấy tay phải nắm đuôi voi kéo ra khỏi thành được chừng bảy bước. Thái tử lại hỏi: “Ai kéo voi ra khỏi thành?” Mọi người đều đáp: “Chính tay Nan-đà.” Thái tử khen: “Hay thay Nan-đà. Ra tay giỏi thật!” Thái tử nghĩ rằng: “Hai người ấy tuy biết thể hiện sức lực của họ, nhưng xác con voi này to lớn quá. Sau này, thối rữa, mùi hôi sẽ xông lên khắp thành.” Vì vậy, thái tử lấy tay trái giở voi lên, tay phải đỡ lấy rồi liệng vào giữa không trung, vượt qua bảy lớp tường cao, bảy lớp hào sâu, văng ra khỏi thành khoảng một câu-lô-xa mới rơi xuống đất, biến thành một hố sâu. Đến nay, mọi người còn truyền tụng và gọi chỗ ấy là Hố voi rơi, chính là nơi này vậy. Bấy giờ, vô số người, đông đến hàng trăm nghìn, cùng nói lớn rằng: “Thật là hy hữu lạ lùng! Chưa từng chứng kiến. Rồi cùng nói kệ rằng:

*“Điều-đạt quật chết voi trắng xong,
Nan-đà kéo đi được bảy bước.
Thái tử vung tay liệng giữa trời,
Giống hệt hòn đất văng khỏi thành!”*

Kinh Tập-nhất-thiết-phước-đức-tam-muội nói: “Bấy giờ, đại thành Tỳ-da-ly có một đại lực sĩ tên là Tinh Uy Đức luyện tập được sức mạnh lớn lao đến nỗi tất cả mọi chúng sinh trong cõi Diêm-phù-đề đều không thể sánh kịp. Nghe đồn sa-môn Cù-đàm thành tựu công lực bằng 10 đại lực sĩ, bèn suy nghĩ: “Ta phải đến xem sa-môn Cù-đàm so với ta như thế nào.” Nghĩ xong, tìm đến chỗ đức Phật, vừa gặp đức Phật, đã cảm thấy hết sức tin yêu. Quỳ lạy dưới chân và chú tâm quan sát. Đức Phật biết hết, nhưng muốn thâm phục đại lực sĩ này, liền bảo Mục-liên: “Ông hãy đi lấy mũi tên hồi ta còn làm Bồ-tát đã bắn thi cùng anh em quý tộc của dòng họ Thích.” Mục-liên bạch Phật: “Tôi không biết nằm ở chỗ nào.” Khi ấy, từ tay phải, đức Phật phóng hào quang lớn chiếu xuyên suốt đến dưới tầng đại kim cương của ba nghìn thế giới, thấy rõ mũi tên găm chặt vào đó. Đức Phật bảo Mục-liên: “Ông thấy mũi tên rồi chằng?” Mục-liên bạch rằng: “Tôi đã thấy rồi.” Đức Phật bảo Mục-liên: “Ông hãy đi lấy mang về đây!” Mục-liên lập tức xuống đó lấy về, nhanh như một cái co duỗi cánh tay. Tất cả đại chúng đều chứng kiến Mục-liên vừa đi xuống, liền mang mũi tên về cho đức Phật. đức Phật bảo: “Đây chỉ là sức do cha mẹ sinh ra, chưa phải là thần lực. Nếu hồi đó ta dùng đến thần lực, mũi tên này đã xuyên qua vô lượng vô biên thế giới của chư Phật!”

Thứ tư: PHẦN GIÁO LƯỢNG

Như kinh Tập-nhất-thiết-chư-công-đức-tam-muội nói: “Đức Phật bảo Mục-liên: “Như sức của tất cả Thiên tử trong tất cả bốn Thiên vương bằng sức một Thiên vương. Sức mười Thiên vương bằng sức một Thiên tử trong Trời Tam thập tam. Sức của tất cả các Thiên tử trong Trời Tam thập tam bằng sức một Đế-thích. Sức mười Đế-thích bằng sức một Thiên tử trong Trời Diệm-ma. Sức của tất cả các Thiên tử trong Trời Diệm-ma bằng sức một Thiên tử trong Trời Đâu-suất-đà. Sức của tất cả các Thiên tử trong Trời Đâu-suất-đà bằng sức một Thiên vương trong Trời Đâu-suất-đà. Sức mười Thiên vương trong Trời Đâu-suất-đà bằng sức một Thiên tử trong Trời Hóa lạc. Sức của tất cả các Thiên tử trong Trời Hóa lạc bằng sức một Thiên vương trong Trời Hóa lạc. Sức mười Thiên vương trong Trời Hóa lạc bằng sức một Thiên tử trong Trời Tha hóa tự tại. Sức của tất cả các Thiên tử trong Trời Tha hóa tự tại bằng sức một Thiên vương trong Trời Tha hóa tự tại. Sức mười Thiên vương trong Trời Tha hóa tự tại bằng sức của một Thiên tử trong Trời Ma Thiên. Sức của tất cả các Thiên tử trong Trời Ma Thiên bằng sức một Ma vương. Sức mười Ma vương bằng sức nửa lực sĩ. Sức mười lực sĩ bằng sức một đại lực sĩ. Sức mười đại lực sĩ bằng sức một Bồ-tát tu hành một trăm kiếp. Sức mười Bồ-tát tu hành một trăm kiếp bằng sức một Bồ-tát tu hành một ngàn kiếp. Cứ thế mà tính, lần lượt tăng thêm mười lần, cho đến sức của mười Bồ-tát tu hành nghìn nghìn nghìn vạn kiếp mới bằng sức một Bồ-tát Vô sinh pháp nhẫn. Sức mười Bồ-tát Vô sinh pháp nhẫn bằng sức một Bồ-tát Thập địa. Sức mười Bồ-tát Thập địa bằng sức một Bồ-tát Tối hậu thân. Nay, Mục-liên! Vì Bồ-tát thành tựu sức được như thế, nên vừa sinh ra đã đi bảy bước. Thế giới này, nếu Phật không trì giữ lại, thì đã hủy hoại không còn. Tại sao thế? Vì khi Bồ-tát sinh ra xong, bước đi bảy bước, thế giới này vốn rộng sáu mươi nghìn do-tuần. Khi Bồ-tát hạ chân xuống, mặt đất sẽ lún sâu hằng trăm nghìn do-tuần. Khi Bồ-tát giở chân lên, mặt đất sẽ trồi lên hằng trăm nghìn do-tuần. Nhờ Phật giữ lại, khiến thế giới này không bị chấn động hủy hoại, chúng sinh không bị khổ sở. Khi Bồ-tát Tối hậu thân vừa sinh ra, đã có đầy đủ sức như thế. giả sử tất cả chúng sinh trong thế giới đều thành tựu đầy đủ sức của Bồ-tát sắp thành Đạo Bồ-đề, đem bỏ tấc vào trí lực xứ phi xứ của Như Lai, cũng sẽ không bằng được một phần trong trăm nghìn vạn ức phần. Đến nỗi dùng toán số thí dụ cũng không tính được. Nếu thành tựu được mười loại sức như thế, mới gọi là Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Giác. Ở đây, chưa nói đến thần lực của Bồ-tát. Nếu dùng đến thần

lực, có thể đem hằng sa thế giới đặt lên đầu một cọng lông ở ngón chân, hất tung qua vô lượng hằng sa thế giới. Cứ thế hất qua lại, cũng không làm cho chúng sinh khổ sở. Thần lực này không thể đo lường tính toán nổi. Nếu Như Lai thị hiện đầy đủ thần lực này, hàng ngũ Thanh văn các ông còn chưa đủ sức tin nổi, huống chi các chúng sinh khác?

Khi đại lực sĩ Tinh Uy Đức nghe đức Phật nói đến sức do phụ mẫu sinh ra của Bồ-tát xong, lòng vô cùng kinh hoàng sáng sốt, đến nỗi tóc lông đều dựng đứng, lấy làm hy hữu lạ lùng. Kiêu căng ngã mạn đều tiêu, xin quy y Tam bảo, phát tâm Vô thượng Bồ-đề.”

